**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 33 ( Từ ngày 26 / 04 đến ngày 29 / 04 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **Bảy** | **Sáng** | HĐTN | 97 | SHDC:Giao lưu về chủ đề: Thích ứng với môi trường học tập mới |
| Toán | 161 | Ôn tập về tỉ số , tỉ số phần trăm (T1) |
| Tiếng Việt | 225 | **Bài đọc 3:** Người được phong ba danh hiệu Anh hùng (T1) |
| Tiếng Việt | 226 | **Bài đọc 3:** Người được phong ba danh hiệu Anh hùng (T2) |
| LS - ĐL | 65 | Bài 24. Xây dựng thế giới hòa bình (T1). |
| **26/ 04** |  |  |  |
| **Chiều** | 1. Văn 2. Văn |  |  |
| **Hai** | **Sáng** | Toán | 162 | Ôn tập về tỉ số , tỉ số phần trăm (T2) |
| Tiếng Việt | 227 | **Bài viết 3:** Trả bài viết chương trình hoạt động |
| Khoa học | 65 | Tác động của con người đến môi trường (Tiết 1). |
| Khoa học | 66 | Tác động của con người đến môi trường (Tiết 2). |
| LS - ĐL | 66 | Bài 24. Xây dựng thế giới hòa bình (T2). |
| **28 / 04** |  |  |  |
| **Chiều** | HĐTN | 98 | SHTCĐ: Thích ứng với môi trường học tập mới |
| Toán  Tiếng Việt Mĩ thuật | 163  228  33 | Ôn tập về hình học (T1)  **Nói và nghe:** Trao đổi: Chúng mình ra biển lớn Bài 15: Em làm nhà sưu tập mĩ thuật ( T3 ) |
| **Ba** | **Sáng** | Đạo đức | 33 | Bài 12: Em sử dụng tiền hợp lí (T1). |
| Tiếng Việt | 229 | **Bài đọc 4:** Cô gái mũ nồi xanh |
| Toán Công nghệ | 164  33 | Ôn tập về hình học (T2)  Bài 10. Mô hình điện mặt trời (Tiết 5) |
| **29 / 04** |  |  |  |
|  | Toán Tiếng Việt  TiếngViệt  HĐTN | 165  230  231  99 | Ôn tập về đo lường (T1)  **Luyện từ và câu: Luyện tập l**iên kết câu bằng từ ngữ nối  **Góc sáng tạo: Trò chơi: Trại hè quốc tế**  SHL: Ngôi trường trung học cơ sở mơ ước |

Tổ trưởng Ngày 25 tháng 4 năm 2025

Giáo viên

Trương Công Lý Nguyễn Thị Kim Phượng

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghệm Lớp 5C

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ 9: THÍCH ỨNG VỚI MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI**

Tiết chương trình: Tiết 97

Thời gian dạy : ngày 26 tháng 4 năm 2025

**MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHỦ ĐỀ:**

*Sau chủ đề này, HS sẽ:*

* Rèn luyện được một số đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới.
* Tích cực tham gia các hoạt động giáo dục của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: GIAO LƯU VỀ CHỦ ĐỀ THÍCH ỨNG VỚI MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Rèn luyện được một số đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Tìm hiểu được những đặc điểm của môi trường học tập ở trường trung học cơ sở.
* Xác định được các đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.
* Có tâm thế tích cực rèn luyện bản thân để thích ứng với môi trường học tập mới.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Thực hiện nghi lễ chào cờ (2p)**  **2. Sinh hoạt dưới cờ:** **Giao lưu về chủ đề thích ứng với môi trường học tập mới. (23p)**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng hào hứng, tích cực tham gia giao lưu với thầy cô giáo về chủ đề Thích ứng với môi trường học tập mới.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi giao lưu với thầy cô giáo về chủ đề Thích ứng với môi trường học tập mới.    - GV nhắc nhở HS lắng nghe thầy cô giáo chia sẻ về môi trường học tập mới ở cấp trung học cơ sở, những việc cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.  - GV tổ chức cho HS đặt câu hỏi liên quan đến chủ đề buổi giao lưu. Khuyến khích sự tương tác tích cực tử HS.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi tham gia buổi giao lưu  **c. Hoạt động Luyện tập, thực hành (5p)**  **-** Giáo viên đặt câu hỏi để hướng dẫn HS tìm hiểu về chủ đề “Giao lưu về chủ đề thích ứng với môi trường học tập mới”.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **d. Hoạt động Vận dụng (5p)**  - Giáo dục HS tích cực tham gia giao lưu với thầy cô giáo về chủ đề Giao lưu về chủ đề thích ứng với môi trường học tập mới bằng những việc làm thiết thực.  - Dặn HS về chuẩn bị bài cho tiết HĐGDTCĐ | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS tham gia.    - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy**: BÀI 85: ÔN TẬP VỀ TỈ SỐ, TỈ SỐ PHẦN TRĂM (2T) (TIẾT 1)**

Tiết chương trình: Tiết 161

Thời gian dạy : ngày 26 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kì năng:

+ Xác lập dược ti số, ti số phần trăm cùa hai dại lượng cũng loại.

- Giài quyết được một số vẩn đề gắn với việc giai các bài toán liên quan đến: tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và ti số cùa hai số đó; tính tì số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm cùa một số cho trước.

+ Vận dụng kiến thức, kì năng về ti số, ti số phần trăm đổ giài quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh tích cực hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các bài toán, chia sẻ và học hỏi từ kinh nghiệm của người khác.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

**-** Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. GV**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, PHT, bút dạ

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. HS**

- Bảng con ( giấy nháp)

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| **\*Bài 1. Viết tỉ số phần trăm của a và b**  **( theo mẫu)**  ? Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số ta làm như thế nào?  - Gọi HS báo cáo kq, chia sẻ cách làm phần b: a = , b = . Tỉ số của và là : =  c. a = , b =2,5. Tỉ số của 1,2 và 2,5 là 1,2: 2,5 =12:25 =  - GV tuyên dương HS có kq đúng có cách làm rõ ràng  - Khi các số a và b là các phân số hoặc số thập phân, ta vần có thể lập được ti số cùa hai số dó  **- GV chốt:** ? Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số ta làm như thế nào?  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập ( 28 phút)**  Bài 2.  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài toán cho biết mấy loại rau củ? Bài toán yêu cầu gì?  ? Muốn biết tỉ lệ can xi và phốt pho có trong loại rau củ nào cao nhất ta làm thế nào?  - Yc HS thào luận cách giải quyết vấn đề đặt ra.  - HS thực hiện giải bài toán và trinh bày lời giài.  - HS kiểm tra lại, có thể liên hệ sử dụng số liệu về số HS thuận tay trái, sổ HS thuận tay phái cùa lớp mình,...  - GV nhận xét, chốt kq, tuyên dương  ? Muốn biết tỉ lệ can xi và phốt pho có trong loại rau củ nào cao nhất ta làm thế nào?  **Bài 3**  a. HS viết số thập phân dưới dạng ti số phân trăm:  0,71=71% 0,052 = 5,2% 9,68 = 968%  - Qua mỗi phần, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét, nêu cách viết và lấy thêm ví dụ tương tự.  *- Lưu ý:* 11S có thể thực hiện bằng nhiều cách, chẳng hạn nhân số thập phân với 100 rồi viết thêm ki hiệu %. Hoặc có thể chuyên số thập phân dã cho thành phàn số thập phân có mầu số là 100 rồi chuyên thành li số phần trăm.  b. HS viết ti số phân trâm dtrới dạng số thập phân:  3% = 0,03 107% = 1.07  31,2% = 0,312 92,5% = 0,925  - HS nêu cách viết và lẩy thêm ví dụ tương tự.  *Lưu ý:* HS có thê thực hiện băng nhiều cách, chăng hạn chia số đỏ cho 100 rồi bỏ đi kí hiệu %. Hoặc có thể chuyển ti số phần trăm đã cho thành phân số thập phàn có mầu số là 100 rồi chuyển phân số thập phân đó thành số thập phân.  - HS chia sè những lưu ý tránh sai sót hay gặp khi thực hiện viết số thập phân thành ti số phân trăm và ngược lại.  c. Tìm ti số phần trăm của 3 và 15  - HS nêu cách tìm ti số phân trăm của hai số và vận dụng tìm ti số phần trăm của 3 và 15 là: 3 : 15 = 20%.  - Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số ta làm thế nào?  d. Tìm 2,5% của 164  - HS nêu cách tìm ti số phần trăm cùa một số và vận dụng tính 2,5% của 164  - Muốn tìm tỉ số phần trăm của 1số ta làm thế nào?  e. GV đưa bảng, HS xác đinh yc  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - HS hoàn thành bảng, quan sát bảng, nêu nhận xét mối quan hệ của phân số, số thập phân và ti số phần trăm. | - HS nêu yêu cầu  - Quan sát mẫu, 1 HS đọc to  - HS nêu  - HS làm cá nhân, nối tiếp báo cáo kq bằng trò chơi ***Truyền điện***  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét  - HS đối chiếu kq trên màn hình và của bạn, sửa chữa nếu sai  - HS nêu  - HS đọc đề bài, xác định yêu cầu  - Thào luận nhóm 6 tìm cách giải và trình bày bài giải vào PHT lớn.  - Các nhóm dán kết quả lên bảng, đại diện  báo cáo, các nhóm khác theo dõi, đưa câu hỏi thắc mắc,…  VD: Ta thấy , vì vậy rau ngót là loại rau có tỉ lệ canxi và phốt pho cao nhất.  - Đọc yêu cầu, làm bài cá nhân phần a,b  - Báo cáo kq bằng trò chơi ***Phóng viên***  ***( TBHT đi phỏng vấn kq của các bạn)***  VD: 0,71 khi viết dưới dạng tỉ số phần trăm là bao nhiêu, bạn làm như thế nào,…?  - Khi viết 3% dưới dạng số thập phân có kq là bao nhiêu, nêu cách làm?  - Xác định yêu cầu  - HS làm bài cá nhân, đổi chéo kiểm tra, báo cáo kq:  Ti số phần trăm của 3 và 15 là:  3 : 15 = 20%.  - Xác định yêu cầu  - HS làm bài cá nhân, đổi chéo kiểm tra, báo cáo kq:  2,5% của 164 là:  164 x 2,5% = 4,1  - HS đọc đề, xác định yêu cầu: Điền số thích hợp vào ô trống  - Làm bài cá nhân vào VBT |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm bàn. |
| - GV tổ chức trò chơi *Đố bạn* để HS chia sẻ bài làm trước lớp. | - HS cả lớp tham gia trò chơi. |
| +Quản trò: Đố bạn đố bạn. | - Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn phân số khi viết dưới dạng số thập phân là 0,72, còn khi viết dưới dạng tỉ số phần trăm có kq là bao nhiêu? | -1HS nêu kq, cả lớp nghe, nhận xét  - HS nào trả lời đúng được nhận 1 tràng pháo tay hoặc 1 phần quà |
| + Quản trò: Đố bạn, đố bạn. | - Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: phân số khi viết dưới dạng số thập phân là bao nhiêu? còn khi viết dưới dạng tỉ số phần trăm có kq là bao nhiêu? | -1 HS nêu, cả lớp nghe, nhận xét |
| +…Tiếp tục cho số thứ 4: Số thập phân 0,62 bạn nên viết dưới dạng phân số trước hay viết dưới dạng tỉ số phần trăm trước? vì sao*?*  - Tương tự với các phép còn lại |  |
| - Gv nhận xét, tổng kết bằng cách hỏi để HS trả lời:  - GV: khắc sâu cách chuyền đổi giữa phân số, số thập phân và ti số phân trăm. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  \*Mục tiêu  - Củng cố và hoàn thiện kĩ năng chuyền đổi giữa phân số, số thập phân và ti số phân trăm và vận dụng trong cuộc sống.  - T/c trò chơi ***Ai nhanh, ai đúng?***  - Lớp ta có 35 bạn trong đó có 15 bạn nữ. Tìm tỉ số phần trăm của HS nữ và HS nam.  - Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số ta làm thế nào?  **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  -Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2 | - HS làm bài cá nhân vào bảng con, báo cáo kq  - Cách chuyền đổi giữa phân số, số thập phân và ti số phân trăm.  - HS nghe để thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

## Tên bài dạy: ĐỌC 3: NGƯỜI ĐƯỢC PHONG BA DANH HIỆU ANH HÙNG (2T)

Tiết chương trình: Tiết 225+ 226

Thời gian dạy : ngày 26 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 95 – 100 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài; biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ khác, nếu chưa hiểu.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* chủ động nghiên cứu bài đọc, tìm được các chi tiết hay trong bài đọc.

***Năng lực văn học:***

Biết cảm nhận được từ ngữ, chi tiết thú vị và có ý nghĩa trong câu chuyện; chia sẻ được cảm nhận của mình về hành động của nhân vật trong câu chuyện.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước và tự hào về đất nước, về con người Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- SGK Tiếng Việt 5, SGV Tiếng Việt 5, Vở bài tập Tiếng Việt 5.

- Tranh minh họa bài đọc*.*

- Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK Tiếng Việt 5, Vở bài tập Tiếng Việt 5.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  -GV cho HS xem video dưới đây:  <https://www.youtube.com/watch?v=WP1_No-3DkU>  - GV dẫn dắt, giới thiệu về bài mới: *Năm 1980, giữa lúc Đại hội Thể thao Ô-lim-pích với sự tham gia của 5179 vận động viên từ 80 nước trên thế giới đang diễn ra ở Mát-xcơ-va, Liên Xô đã phóng bay tàu vũ trụ “Liên hợp 37” với đội bay gồm hai nhà du hành vũ trụ Go-rơ-bát-cô (Liên Xô) và Phạm Tuân (Việt Nam). Phi công Phạm Tuân trở thành người Việt Nam đầu tiên và là người châu Á đầu tiên bay vào vũ trụ. Ông cũng là người Việt Nam duy nhất cho đến nay được phong tặng ba danh hiệu Anh hùng và là Anh hùng của hai đất nước Việt Nam, Liên Xô. Bài đọc sẽ kể cho chúng ta nghe về những chiến tích đó, chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu bài đọc nhé!*  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (25 phút)**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu cho HS nghe: *Giọng đọc trầm ấm, tự hào; chú ý ngắt nghỉ các câu văn, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng.*  - GV hướng dẫn HS cách chia đoạn  - YC HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp sửa lỗi phát âm  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó, hướng dẫn cách ngắt nghỉ, luyện đọc một số câu dài:  *+ Luyện đọc một số từ khó: ngặt nghèo, Go-rơ-bát-cô, …*  *+ Luyện đọc câu dài:*   * *Sau quá trình rèn luyện hết sức gian khổ, / ông đã vượt qua nhiều vòng kiểm tra ngặt nghèo / để được tuyển chọn vào đội du hành vũ trụ quốc tế. //* * *Từ trạm "Chào mừng", / lần đầu tiên trong đời, / nhà du hành vũ trụ Phạm Tuân / nhìn thấy Trái Đất / tròn xoay nằm lơ lửng giữa không gian xanh thẫm bao la. //*   *-* YC HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải thích từ  *+ Pháo đài bay: biệt danh được đặt cho máy bay khổng lồ B-52 của Mỹ.*  *+ Sân bay vũ trụ: nơi phóng tàu vũ trụ lên không trung.*  *+ Phi hành đoàn: đội bay.*  - Gọi 1 HS khá đọc  - YC HS luyện đọc theo nhóm   1. **VẬN DỤNG (5 phút)**   - Chia sẻ những hiểu biết của em về Anh hùng Phạm Tuân  - GV biểu dương, khen ngợi HS.  - GV dặn HS chuẩn bị cho bài luyện nói Em đọc sách báo. | - HS xem video.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - Bài chia làm 5 đoạn:  *+ Đoạn 1: Từ đầu đến “đêm 27-12-1972”.*  *+ Đoạn 2: Tiếp theo đến “và Phạm Tuân”.*  *+ Đoạn 3: Tiếp theo đến “hiện ra đẹp vô cùng”.*  *+ Đoạn 4: Tiếp theo đến “Anh hùng Liên Xô”.*  *+ Đoạn 5: Còn lại.*  - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS đọc và giải thích các từ khó  - 1 HS khá đọc  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

***Tiết 2***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  -GV cho HS hát  - Gọi 3 HS đọc bài: Người được phong ba danh hiệu Anh hùng.  - Chia sẻ những hiểu biết của em về anh hùng Phạm Tuân.  - Giới thiệu bài  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (15 phút)**  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV tổ chức cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm hoặc nhóm nhỏ để trả lời từng câu hỏi dưới đây:  *+ Câu 1. Phi công Phạm Tuân được phong Anh hùng lần đầu tiên vì thành tích gì?*  *+ Câu 2. Ông Phạm Tuân đã trở thành phi công vũ trụ như thế nào?*  *+ Câu 3. Từ trạm vũ trụ “Chào mừng”, nhà du hành vũ trụ Phạm Tuân đã quan sát được những gì?*  *+ Câu 4. Vì sao ông Phạm Tuân được phong thêm hai danh hiệu Anh hùng?*  *+ Câu 5. Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về tâm sự của Anh hùng Phạm Tuân nêu ở cuối bài đọc.*  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Câu 1: Ông được phong danh hiệu Anh hùng lần đầu tiên (Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân) về thành tích bắn rơi máy bay B-52 của Mỹ để bảo vệ bầu trời Thủ đô.*  *+ Câu 2: Ông được gửi sang Liên Xô học tập. Sau quá trình rèn luyện hết sức gian khổ, ông đã vượt qua nhiều vòng kiểm tra ngặt nghèo để được tuyển chọn vào đội du hành vũ trụ quốc tế.*  *+ Câu 3: Từ trạm “Chào mừng”, lần đầu tiên trong đời, nhà du hành vũ trụ Phạm Tuân nhìn thấy Trái Đất tròn xoay nằm lơ lửng giữa không gian xanh thẳm bao la. Các ngôi sao to hơn và cũng sáng hơn. Dải đất hình chữ S của Tổ quốc thân yêu hiện ra đẹp vô cùng.*  *+ Câu 4: Ông được phong thêm danh hiệu Anh hùng Lao động của Việt Nam và anh hùng Liên Xô vì đã hoàn thành xuất sắc chuyến bay và làm việc ở trạm vũ trụ năm 1980.*  *+ Câu 5: HS viết theo cảm nhận riêng của mình. VD: Đọc tâm sự của Anh hùng Phạm Tuân, em cảm thấy rất xúc động và tự hào. Lời tâm sự của ông cho thấy tình yêu sâu sắc đối với quê hương và lòng biết ơn đối với những điều quê hương đã ban tặng.*  *\* Lưu ý: Tuỳ thuộc vào trình độ HS, thời lượng tổ chức hoạt động và nội dung cụ thể của từng bài đọc, GV có thể hướng dẫn HS tìm ý từng đoạn:*  *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 1:*   * *Rút ra ý đoạn 1: Thành tựu của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân – Phạm Tuân.*   *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 2:*   * *Rút ra ý đoạn 2: Phạm Tuân được cử sang Liên Xô học và ông đã được tuyển chọn vào đội du hành vũ trụ quốc tế.*   *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 3:*   * *Rút ra ý đoạn 3: Phạm Tuân lần đầu tiên thấy Trái Đất nằm lơ lửng giữa không gian và trong đó, dải đất hình chữ S hiện ra rất đẹp.*   *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 4:*   * *Rút ra ý đoạn 4: Phạm Tuân được phong Anh hùng Lao động của Việt Nam và Anh hùng Liên Xô.* * *Rút ra ý đoạn 5: Phạm Tuân luôn nhớ về quê hương Việt Nam thân yêu.*   *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 5:*   * *Rút ra nội dung, ý nghĩa bài đọc.*   **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (8 phút)**  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  - GV gọi HS đọc bài*Người được phong ba danh hiệu Anh hùng.*  - GV tổ chức cho HS đọc đoạn 3 và xác định giọng đọc đoạn này: *Giọng đọc diễn cảm, linh hoạt, thể hiện sự tôn trọng, ngưỡng mộ, kính trọng.*  *Sau một ngày bay, / hai nhà du hành vũ trụ* ***kết nối*** *được / với* ***trạm vũ trụ*** *“Chào mừng" / và làm việc ở trạm /* ***gần 8 ngày đêm****. Từ trạm "Chào mừng", /* ***lần đầu tiên*** *trong đời, / nhà du hành vũ trụ Phạm Tuân nhìn thấy Trái* ***Đất tròn xoay*** */ nằm lơ lửng* ***giữa không gian xanh thẳm bao la****. // Các ngôi sao* ***to hơn*** *và cũng* ***sáng hơn****. //* ***Dải đất hình chữ S*** *của Tổ quốc thân yêu / hiện ra* ***đẹp vô cùng****. //*  - GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc cả bài, các HS khác lắng nghe, nhận xét (nếu có).  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn 3.  - YC các nhóm thi đọc  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp.   1. **VẬN DỤNG (7 phút)**   - GV tổ chức trò chơi *Ai thông minh hơn học sinh lớp 5* để HS củng cố bài.  - GV phổ biến trò chơi như sau: *GV sẽ chiếu từng câu hỏi trắc nghiệm lên màn hình, HS giơ tay phát biểu sau hiệu lệnh của GV. HS nào trả lời được nhiều câu đúng sẽ được phần thưởng từ GV.*  - GV chiếu từng câu hỏi lên màn hình:  ***+ Câu 1: Phi công Phạm Tuân được phong Anh hùng lần đầu tiên vì thành tích gì?***  *A. Vì là người đầu tiên bắn rơi máy bay B-52 của Mỹ đêm 27-12-1972.*  *B. Vì đã tham gia chiến đấu bảo vệ bầu trời của Tổ quốc.*  *C. Vì đã thực hiện chuyến bay đầu tiên của lịch sử vào vũ trụ tháng 7 năm 1980.*  *D. Vì đã trở thành người châu Á đầu tiên bay vào vũ trụ.*  ***+ Câu 2: Ông Phạm Tuân đã trở thành phi công vũ trụ như thế nào?***  *A. Ông đã lập kì tích trên chiến trường bắn rơi pháo đài bay khổng lồ B-52 của Mỹ.*  *B. Ông được chuyển thẳng từ phi công lái máy bay chiến đấu thành phi công vũ trụ.*  *C. Ông được gửi sang Liên Xô để tham gia đội du hành vũ trụ trên con tàu “Liên hợp”.*  *D. Ông đã vượt qua nhiều vòng kiểm tra ngặt nghèo để được tuyển chọn vào đội bay.*  ***+ Câu 3: Ý nào dưới đây không đúng về nhà du hành vũ trụ Phạm Tuân đã quan sát được những gì khi ở trạm vũ trụ “Chào mừng”?***  *A. Ông Phạm Tuân đã làm việc trên trạm “Chào mừng” gần 8 ngày đêm.*  *B. Ông nhìn thấy Trái Đất tròn xoay nằm lơ lửng giữa không gian xanh thẳm bao la.*  *C. Ông thấy các ngôi sao to hơn và cũng sáng hơn.*  *D. Ông thấy dải đất hình chữ S của Tổ quốc thân yêu hiện ra đẹp vô cùng.*  ***+ Câu 4: Ý nào dưới đây không đúng giải thích vì sao Phạm Tuân được phong thêm hai danh hiệu Anh hùng?***  *A. Vì ông đã cố gắng rèn luyện, vượt qua nhiều vòng kiểm tra ngặt nghèo để được chọn vào đội bay.*  *B. Vì con tàu “Liên hợp” chở ông lên vũ trụ đã kết nối được với trạm vũ trụ “Chào mừng”.*  *C. Vì ông đã hoàn thành nhiệm vụ, trở thành người Việt Nam đầu tiên, người châu Á đầu tiên bay vào vũ trụ.*  *D. Vì chuyến bay của ông thể hiện tình đoàn kết, sự hợp tác giữa hai nước anh em và làm rạng danh đất nước Việt Nam.*  ***+ Câu 5: Bài đọc nhấn mạnh điều gì về cuộc đời và sự nghiệp của Phạm Tuân?***  *A. Những thành công và danh hiệu.*  *B. Những khó khăn và thách thức.*  *C. Cuộc sống gia đình.*  *D. Những chuyến phiêu lưu.*  - GV mời đại diện lần lượt HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 1. D | 2. C | 3. A | 4. B | 5. A |   **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV hướng dẫn HS rút ra ý nghĩa của bài đọc.  - GV biểu dương, khen ngợi HS.  - GV dặn HS chuẩn bị cho bài luyện nói Em đọc sách báo. | - HS hát  - HS đọc  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  - HS đọc thầm, HS làm việc nhóm đôi để trả lời các câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - *Bài đọc ca ngợi anh hùng Phạm Tuân – người góp phần làm rạng danh đất nước Việt Nam*.  - HS đọc nối tiếp  - HS khá đọc  - HS luyện đọc theo nhóm 2  - Các nhóm thi đọc  - HS lắng nghe và tham gia trò chơi  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS theo dõi màn hình  - HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có)  - HS quan sát, tiếp thu  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.........................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Lịch sử - Địa Lí Lớp 5C

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU THẾ GIỚI**

**Bài 24: XÂY DỰNG THẾ GIỚI HOÀ BÌNH** **(2T) (Tiết 1)**

Tiết chương trình: Tiết 65

Thời gian dạy : ngày 26 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

*-* Sử dụng một số tư liệu (tranh ảnh, một số câu chuyện về Liên hợp quốc, truyền thuyết về chim bồ câu và cành ô-liu, phong trào Chữ thập đỏ, Thể vận hội Ô-lim-píc,...), trình bày được mong ước và cố gắng của nhân loại trong việc xây dựng một thế giới hoà bình.

**2. Năng lực chung:**

-*Tự chủ và tự học*: tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

- *Giao tiếp và hợp tác*: tham gia hoạt động nhóm, trình bày sản phẩm học tập được giao.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao thể hiện sự sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- *Nhân ái*: tinh thần tương thân, tương ái giữa các dân tộc, cộng đồng trên thể giới.

- *Chăm chỉ*: tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Tranh ảnh, sơ đồ có liên quan đến bài học.Phiếu học tập

- Máy tính, ti vi (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5p)**  - GV cho HS quan sát hình 1 ở phần Khởi động trong SGK.  - GV cho HS nêu nội dung hình 1  - GV nêu câu hỏi :Theo em, chúng ta cần phải làm gì để có được một thế giới hoà  bình?  - GV dẫn dắt HS vào bài học:  **Bài 24 – Xây dựng thế giới hoà bình**  **(Tiết 1)** | - HS quan sát hình 1  - Hình 1. Biểu tình ở Mỹ phản đối chiến tranh ở Việt Nam năm 1968  - HS suy nghĩ và chia sẻ.  + Tôn trọng lẫn nhau: Chúng ta cần tôn trọng và quan tâm đến nhau, bất kể chúng ta khác nhau như thế nào về ngôn ngữ, tôn giáo, hoặc giai cấp.  + Giải quyết xung đột bằng cách nói chuyện: Khi có xung đột, chúng ta nên thử giải quyết bằng cách trò chuyện và lắng nghe nhau. Điều này giúp chúng ta hiểu lẫn nhau hơn và tìm ra giải pháp hòa bình.  + Không bạo lực: Chúng ta không nên sử dụng bạo lực để giải quyết xung đột. Thay vào đó, chúng ta nên tìm cách thương lượng và đưa ra giải pháp hòa bình.  + Học hỏi và chia sẻ: Chúng ta nên luôn muốn học hỏi từ nhau và chia sẻ kiến thức, kỹ năng và tình yêu thương. Điều này giúp chúng ta xây dựng một thế giới đầy đủ hoà bình và hạnh phúc.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học. |
| **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (25p)**  **Hoạt động 1: Trình bày mong ước và cố gắng của nhân loại trong việc xây dựng một thế giới hoà bình** | |
| - Bước 1: GV cho HS làm việc nhóm, đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3, 4 để hoàn thành sơ đồ tư duy trình bày mong ước và cố gắng của nhân loại trong việc xây dựng một thế giới hoà bình. GV yêu cầu HS áp dụng kĩ thuật Khăn trải bàn, mỗi thành viên nhóm suy nghĩ và viết ra góc khăn trải bàn của mình. Nhóm sẽ thảo luận và viết kết quả vào giữa khăn trải bàn.  - GV hỏi:  + Sơ đồ tư duy nội dung gì ?  + Có mấy ý chính cần tìm, là những ý nào?  + Với mỗi ý chính ta cần làm gì?  + Khi sử dụng sơ đồ tư duy ta cần chú ý điều gì?  Bước 2: Đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm. Các nhóm còn lại nhận xét, góp ý.  Bước 3: GV nhận xét và tổng kểt kiến thức. - Mong ước của toàn nhân loại là thế giới được hoà bình. Ước mong đó được thể hiện thông qua các hoạt động của Liên hợp quốc, trong thế vận hội Olympic, Uỷ ban chữ thập đỏ quốc tế.  + Với quyền hạn của mình, Liên hợp quốc đã đưa ra một số quyết sách đối với những vấn để toàn cầu như hoà bình và an ninh, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, các quyền con người, giải trừ vũ khí, khủng hoảng nhân đạo và y tế.....  + Thế vận hội Olympic: biểu tượng của hoà bình và hữu nghị.  + Uỷ ban Chữ thập đỏ quốc tế là tổ chức của Phong trào Chữ thập đỏ quốc tế, được thành lập năm 1863. Đây là tổ chức hoạt động trên toàn thế giới nhằm hỗ trợ nhân đạo cho những người bị ảnh hưởng bởi xung đột, bạo lực vũ trang và thúc đẩy pháp luật bảo vệ nạn nhân của chiến tranh.  - Cho học sinh xem video về một số hoạt động của Liên hợp quốc đưa ra một số nhận xét. | - HS thảo luận nhóm 4 ,đọc thông tin và hoàn thành sơ đồ tư duy  - Mong ước hoà bình của nhân loại  - có 4 ý chính : hoà bình là..,một số hoạt động của Liên hợp quốc…  - Với mỗi ý ta cần tìm các từ ngữ thể hiện nổi bật ý đó.  - Chú ý: + Viết ra các nội dung tóm tắt nổi bật của ý đó  – HS hoàn thành sơ đồ tư duy và báo cáo trước lớp (GV có thể chụp bài làm của HS, chiếu lên bảng. Khuyến khích học sinh có thể vẽ sơ đồ tư duy theo các mẫu khác nhau)  - Đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm. Các nhóm còn lại nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe  **-** Học sinh xem và nhận xét |
| **Củng cố, dặn dò (5p)**  - GV nhận xét tiết học.  - Về nhà chuẩn bị: Đọc trước phần HĐ2 hoàn thành phiếu học tập | - HS lắng nghe.  - Thực hiện ở nhà |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy**: BÀI 85: ÔN TẬP VỀ TỈ SỐ, TỈ SỐ PHẦN TRĂM (2T) (TIẾT 2)**

Tiết chương trình: Tiết 162

Thời gian dạy : ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng :

+ Xác lập được tỉ số, tỉ số phần trăm của hai đại lượng cùng loại.

+ Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến: tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó; tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng về tỉ số, tỉ số phần trăm để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên :**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều, bảng nhóm.

**2. Học sinh :**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5p)** | |
| - GV tổ chức trò chơi tiếp sức.  ***\*Luật chơi:***  Mỗi bạn trong nhóm viết ra một số thập phân hoặc một số tự nhiên, tỉ số phần trăm. HS tiếp theo chuyển sang dạng tỉ số phần trăm hoặc số thập phân. (Chia 3 đội, thời gian 2 phút, đội nào lấy được nhiều ví dụ đúng là thắng cuộc.)  VD : 1,234 = 123,4%  456% = 4,56 | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi. |
| - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp. GV làm trọng tài. |  |
| - Hết thời gian, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét. | - HS nhận xét, cả lớp lắng nghe. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (25p)**  **\* Mục tiêu:**  - Học sinh làm được bài tập 4,5,6,7 để ôn tập về tỉ số, tỉ số phần trăm của hai đại lượng cùng loại; giải các bài toán gắn với cuộc sống liên quan đến tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó; tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.  **\* Cách tiến hành :** | |
| **Bài 4 :** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS đọc yêu cầu bài tập 4. |
| ? Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì ? | - HS trả lời, HS khác nhận xét. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán, 2 HS làm trên bảng nhóm. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| - GV chốt kiến thức tìm giá trị phần trăm của một số. | - HS gắn bảng nhóm, chữa bài, củng cố cách làm.  Bài giải  Coi tổng số học sinh cả lớp là 100%  Tỉ lệ học sinh lớp 5A thuận tay phải là :  100% - 7,5% = 92,5%  Số học sinh thuận tay phải của lớp 5A là :  40 : 100 x 92,5 = 37 (học sinh)  Đáp số : a, 92,5%  b, 37 (học sinh) |
| **Bài 5 :** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | - HS đọc yêu cầu bài tập 5. |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV gọi đại diện các trả lời. | - Đại diện nhóm trả lời, giải thích rõ lí do. |
| - GV chốt lại ý kiến và giải thích chính xác. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 6 :**  - GV gọi HS đọc bài tập 6. | - HS đọc bài tập 6. |
| - GV yêu cầu HS làm bài phần a,b vào vở. | - HS làm cá nhân (làm phần a, b vào vở, 2 HS làm bảng nhóm). |
| - GV gọi một số HS đọc bài làm.  - GV chốt lại ý kiến và giải thích chính xác. | - HS đọc bài làm, HS nhận xét.  - HS gắn bảng nhóm, chữa bài.  Bài giải  a, Số học sinh yêu thích trang Web A chiếm số phần trăm là :  35 : 80 = 0,4375  0,4375 = 43,75%  b, Số học sinh yêu thích trang Web D chiếm số phần trăm là :  10 : 80 = 0,125  0,125 = 12,5% |
| - GV cho HS thảo luận nhóm đôi phần c : Dựa vào thông tin trong SGK, em hãy đặt thêm các câu hỏi.  - GV nhận xét. | - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS đại diện nhóm nêu câu hỏi. (VD: Số học sinh thích trang Web B chiếm bao nhiêu phần trăm? Trang Web nào có số học sinh thích nhiều nhất ? …) |
| **Bài 7 :**  - GV nêu yêu .cầu : Hỏi đáp nhóm đôi, 1 HS hỏi, 1 HS trả lời.  - GV cho HS làm bài vào vở, GV kiểm tra một số bài.  - GV nhận xét và gợi ý học sinh các cách làm khác, củng cố bài toán tỉ số phần trăm.  **3. Bài tập vận dụng (5p)**  **Bài 8 :**  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS làm nháp. Gọi HS nêu kết quả, nhận xét.  (**Đáp số** : a, : 12 miếng màu đen, 20 miếng màu trắng.  b, Đội A : 28 điểm, Đội B : 35 điểm)  **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  - Về nhà các em có thể luyện tập thêm các bài tập tương tự cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết tiếp theo : Ôn tập về hình học. | - HS hỏi - đáp nhóm đôi.  - HS làm bài vào vở.  Bài giải  Theo giá mới, mỗi tháng gia đình chị Mai phải trả truyền hình cáp số tiền là :  125 000 : 100 x (100 + 8) = 135 000 (đồng)  (HS có thể giải theo cách khác)  - HS đọc đề bài.  - HS làm nháp, nêu kết quả.  - HS củng cố dạng bài "Tổng - tỉ".  - HS trả lời : Ôn tập về tỉ số, tỉ số phần trăm, dạng toán "Tổng - tỉ".  - HS lắng nghe. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

## Tên bài dạy: BÀI VIẾT 3: TRẢ BÀI VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

**(1 Tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 227

Thời gian dạy : ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nghe hiểu, đọc hiểu lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) về bài viết của mình và các bạn.

- Biết phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* qua việc trao đổi, thảo luận trong nhóm, trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học, Năng lực giải quyết và sáng tạo:* khi tham gia phát hiện lỗi, sửa bài, viết lại đoạn văn trong bài.

***Năng lực văn học:***

Nắm được các lỗi thường gặp khi viết chương trình hoạt động.

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- SGK Tiếng Việt 5, SGV Tiếng Việt 5.

- Bảng phụ máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

SGK Tiếng Việt 5, VBT Tiếng Việt 5.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  - GV cho HS xem video vui nhộn dưới đây:  <https://www.youtube.com/watch?v=8GVHJHsLxmc>  -GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài mới: *Ở các tiết học trước, chúng ta đã tìm hiểu và thực hành viết bản chương trình hoạt động. Tiết học hôm nay, chúng ta cùng nhau tìm ra lỗi thường gặp khi viết bản chương trình này nhé!*  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (27 phút)**  **Hoạt động 1: Nhận xét chung về bài viết**  - GV xác định yêu cầu nhiệm vụ cho HS ở BT1: *Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài viết của cả lớp*  - GV trả bài, yêu cầu HS hãy đọc những lỗi sai ở bài viết của mình.  - GV tuyên dương những HS có bài viết hay -mời 1 – 2 HS chia sẻ bài làm của mình.  - GV nhận xét, đánh giá nhiệm vụ của HS.  **Hoạt động 2: Tham gia sửa bài cùng cả lớp**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhiệm vụ 2: *Tham gia sửa bài cùng cả lớp: sửa các lỗi chung về cấu tạo và nội dung bài viết, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,…*  ***Lưu ý các lỗi thường gặp khi viết chương trình hoạt động:***  *a) Lỗi về cấu tạo*  *- Bài văn không có đủ các mục (mục đích, thời gian và địa điểm, thành phần tham gia, các hoạt động cụ thể, phân công thực hiện).*  *- Các mục trong chương trình (bài viết) không được sắp xếp theo trình tự hợp lí.*  *b) Lỗi về nội dung*  *- Nội dung chương trình chưa cụ thể.*  *- Nội dung chương trình không phù hợp với mục đích hoạt động hoặc thời gian hoạt động; sắp xếp thời gian cho các hoạt động chưa hợp lí.*  *-* GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả.  *-* GV nhận xét và đánh giá hoạt động của HS.  **Hoạt động 3: Tự sửa bài viết của mình**  - GV cho HS hoạt động độc lập dựa vào gợi ý trong SGK để chỉnh sửa bài viết cho hợp lý.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi**  - GV tổ chức hoạt động theo nhóm đôi cho HS thực hiện nhiệm vụ 4: *Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi*  - GV hướng dẫn HS triển khai nhiệm vụ:  *+ Bài viết đầy đủ các mục chưa? Sắp xếp các mục có hợp lí hay không?*  *+ Bài viết đầy đủ nội dung chương trình hay chưa?*  *+ Nội dung chương trình phù hợp hay chưa?*  - GV cho HS tiến hành trao đổi bài.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.   1. **VẬN DỤNG (3 phút)**   - GV nhận xét tiết học.  - GV nêu nhận xét về bài viết để cả lớp rút kinh nghiệm.  - HS chuẩn bị bài mới. | - HS xem video.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **-** HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu nhiệm vụ.  - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  **-** HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Khoa học Lớp 5C

Tên bài dạy: **Bài 20 : TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG (3T) (Tiết 3)**

Tiết chương trình: Tiết 65

Thời gian dạy : ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** HS xây dựng được nội dung và sử dụng cách trình bày phù như hình ảnh, sơ đồ…

- HS vận động mọi người sống hòa hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương.

**2. Năng lực chung.**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ họctập.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực tự học: HS xây dựng được nội dung và hình thức vận động bằng nhiều cách.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Sống chan hòa với thiên nhiên.

- HS bảo vệ động vật, thực vật, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học và cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh.

- Video về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ động vật, thực vật, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học và cộng đồng.

**2. HS:**

- Bút dạ, SGK Khoa học 5. Các khẩu hiệu, tranh vẽ… về bảo vệ môi trường thiên nhiên.

* **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (5p)** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “*Trái đất này là của chúng mình*”  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ôn tập:  +Em hãy nêu những việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe và chia sẻ trước lớp:  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Luyện tập và vận dụng (25p)** | |
| **\*Vận động mọi người cùng sống hòa hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.**  **\* Hoạt động 5: Thực hành vận động mọi người sống hòa hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương.**  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm:  **Bước 1**: Chọn một trong các chủ đề sau:  \* Sống hòa hợp với thiên nhiên xung quanh, bảo vệ động vật, thực vật, tôn trọng sự sống của mọi sinh vật ở địa phương.  +Vì sao cần sống hòa hợp với thiên nhiên xung quanh, bảo vệ động vật, thực vật, tôn trọng sự sống của mọi sinh vật ở địa phương?  \* Bảo vệ, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học, cộng đồng.  + Làm thế nào để sống bảo vệ, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học, cộng đồng?  **Bước 2**: Xây dựng nội dung và hình thức vận động bằng cách:  \* Tìm các thông tin liên qua đến chủ đề đã chọn.  \* Xác định các thông điệp chính để truyền đạt lại cho người khác bằng khẩu hiệu hoặc tranh vẽ,…  **Bước 3**: Thực hiện tuyên truyền các thông tin, khẩu hiệu, tranh vẽ,.. đến những người xung quanh.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp những nội dung đã thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - Các nhóm tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau về sản phẩm.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  \* GV chốt lại kiến thức trọng tâm.  **\* Tiêu chí đánh giá:**  +Hình thức: Báo cáo rõ ràng, dễ đọc, cỡ chữ vừa phải, màu sắc trang nhã.  +Nội dung: Đảm bảo đầy đủ các nội dung. Phân tích cụ thể, không dài dòng.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương | + Chúng ta phải yêu thiên nhiên, sống chan hòa, hòa hợp với thiên nhiên là vì:  - Thiên nhiên cung cấp cho chúng ta những thứ cần thiết cho cuộc sống.  (gỗ, nước,...)  - Đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người. ( giải tỏa áp lực, căng thẳng,..)  - Thiên nhiên cung cấp cho con người phương tiện, điều kiện để sinh sống như nước để uống, không khí để thở, rừng cây chắn gió, ngăn lũ,…Nếu thiên nhiên bị tàn phá thì cuộc sống của con người bị đe doạ.  + Bảo vệ các khu rừng già, rừng đầu nguồn, ... Xây dựng các khu bảo tồn, các vườn quốc gia để bảo vệ các sinh vật hoang dã.  + Trồng rừng, gây rừng tạo môi trường sống cho nhiều loài sinh vật.  +Không săn bắn động vật hoang dã và khai tác quá mức các loài sinh vật.   * + Nâng cao ý thức và chấp hành đúng mọi quy định về bảo vệ thiên nhiên hoang dã theo quy định của pháp luật. * +Tuyên truyền gia đình, hàng xóm cùng hành động để bảo vệ thiên nhiên hoang dã.   \* Những biện pháp bảo vệ, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học, cộng đồng:  + Dọn dẹp vệ sinh lớp học, khuôn viên nhà ở.  + Vứt rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi.  + Hạn chế sử dụng túi nilông, tiết kiệm điện trong sinh hoạt.  +Tích cực trồng cây xanh. Bảo vệ rừng.  + Sử dụng các vật liệu thiên nhiên;  +Thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải.  + Hăng hái tham gia bảo vệ môi trường…   * +Tuyên truyền, giáo dục đến mọi người xung quanh để họ hiểu biết từ đó có ý thức và các hành động thiết thực nhằm bảo vệ môi trường sống tự nhiên.   C:\Users\Admin\Downloads\download (1).jfif  C:\Users\Admin\Downloads\download.jfif  C:\Users\Admin\Downloads\download (2).jfif  - Các nhóm thảo luận và lựa chọn nội dung phù hợp.  - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng (5p)** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  +Vì sao cần sống hòa hợp với thiên nhiên xung quanh, bảo vệ động vật, thực vật, tôn trọng sự sống của mọi sinh vật ở địa phương?  + Làm thế nào để sống bảo vệ, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học, cộng đồng?  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - HS đọc phần nội dung trong SGK trang 98.  \* HS đọc thông tin ở mục em có biết SGK trang 98.  - HS liên hệ thực tế.  - GV giáo dục đạo đức cho các em.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  \* GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Khoa học Lớp 5C

Tên bài dạy: **Bài: Ôn tập chủ đề sinh vật và môi trường**

Tiết chương trình: Tiết 66

Thời gian dạy : ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS hệ thống lại được những kiến thức đã học về chủ đề sinh vật và môi trường

- HS thực hiện được một số việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để hoàn thành sơ đồ tư duy, trình bày được nội dung của sơ đồ tư duy chủ đề sinh vật và môi trường trong nhóm, trước lớp

- Năng lực giải quyết vấn đề: trả lời được vì sao cần bảo vệ môi trường, xây dựng được kế hoạch và thực hiện những việc làm bảo vệ môi trường

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được sơ đồ tư duy

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** nam châm, video bài hát, video bảo vệ môi trường ở địa phương

**2. Học sinh:** giấy A2 để vẽ sơ đồ tư duy, tranh ảnh sưu tầm, video tự làm về những việc làm bảo vệ môi trường

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (5p)** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát Điều đó tùy thuộc hành động của bạn  - GV yêu cầu tiết học | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (25p)**  ***Hoạt động 1: Hệ thống hóa kiến thức đã học về chủ đề Sinh vật và môi trường*** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm  - GV chiếu sơ đồ tư duy trang 100 lên bảng  - GV giao nhiệm vụ: mỗi học sinh nhận một nội dung để vẽ sơ đồ tư duy sau đó tập hợp lại tạo thành một sơ đồ tư duy về chủ đề Sinh vật và môi trường chung của cả nhóm  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh để các nhóm đi tham quan sản phẩm của nhóm bạn sau đó đưa ra nhận xét, đánh giá lẫn nhau  - GV nhận xét, tuyên dương những nhóm có sản phẩm đúng, đẹp | - HS quan sát sơ đồ tư duy, nhóm trưởng điều hành các thành viên trả lời các câu hỏi tìm hiểu về sơ đồ tư duy  + Xác định tên chủ đề (Môi trường)  + Nhánh 1 gồm các nội dung nào?  + Nhánh 2 gồm các nội dung nào?  - HS thực hiện  + Hoạt động cá nhân  + Thảo luận thống nhất, vẽ và trang trí sơ đồ tư duy  + Thuyết trình về nội dung trong nhóm  - Các nhóm treo sản phẩm trước lớp  - HS xem để nhận xét, góp ý, đưa ra các câu hỏi và trả lời các thắc mắc của bạn |
| ***Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao cần bảo vệ môi trường*** | |
| Bước 1: GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Vì sao chúng ta cần bảo vệ môi trường  Bước 2: GV tổ chức cho học sinh trả lời câu hỏi  Bước 3: Nhận xét, kết luận | - HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ với bạn  - Đại diện HS trả lời lí do vì sao cần bảo vệ môi trường?  - HS nhận xét câu trả lời của bạn |
| ***Hoạt động 3: Xây dựng kế hoạch và thực hiện những việc làm bảo vệ môi trường*** | |
| Bước 1: Làm việc nhóm  Bước 2: GV tổ chức trò chơi: “Em là tuyên truyền viên nhí”  Bước 3: Đánh giá  - GV tổ chức cho HS đánh giá tính khả thi của kế hoạch  - GV khen ngợi những nhóm có kế hoạch hay và được nhiều người hưởng ứng nhất | - HS chia sẻ những hiểu biết của mình về ngày Môi trường thế giới (ngày 5 tháng 6)  - Thảo luận và xây dựng kế hoạch nhỏ với những việc làm thiết thực góp phần bảo vệ môi trường để hưởng ứng ngày này (xây dựng bằng video, hình ảnh, sơ đồ tư duy, tranh vẽ...)  - Đại diện các nhóm lên thực hiện bài tuyên truyền bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường  - HS nhận xét, đặt câu hỏi cho nhóm bạn  - Vận động các bạn cùng tham gia kế hoạch của nhóm mình |
| **3. Hoạt động vận dụng (5p)** | |
| - GV cho HS xem video các hoạt động hưởng ứng ngày môi trường thế giới của địa phương  - GV dặn HS ôn tập các kiến thức để thi cuối năm | - HS xem video, chia sẻ về những việc bản thân đã làm để bảo vệ sinh vật và môi trường  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Lịch sử - Địa Lí Lớp 5C

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU THẾ GIỚI**

**Bài 24: XÂY DỰNG THẾ GIỚI HOÀ BÌNH** **(2T) (Tiết 2)**

Tiết chương trình: Tiết 66

Thời gian dạy : ngày 28 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để xây dựng thế giới hoà bình.

-Thể hiện được một thế giới trong tương lai qua hình thức vẽ tranh, viết thư, kể chuyện,...

**2. Năng lực chung:**

-*Tự chủ và tự học*: tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

- *Giao tiếp và hợp tác*: tham gia hoạt động nhóm, trình bày sản phẩm học tập được giao.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao thể hiện sự sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- *Nhân ái*: tinh thần tương thân, tương ái giữa các dân tộc, cộng đồng trên thể giới.

- *Chăm chỉ*: tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Tranh ảnh, sơ đồ có liên quan đến bài học.

- Máy tính, ti vi (nếu có). Phiếu học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5p)**  - GV cho HS hát bài hát Em yêu hoà bình ,tác giả Nguyễn Đức Toàn.  - GV nêu câu hỏi :Nội dung bài hát nói về điều gì ?  - GV dẫn dắt HS vào bài học:  **Bài 24 – Xây dựng thế giới hoà bình**  **(Tiết 2)** | - HS hát  - Bài hát thể hiện tình yêu cuộc sống yên vui,hoà bình của trẻ em.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học. |
| **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (15p)**  **Hoạt động 2: Đề xuất ở mức độ đơn giản một số biện pháp để xây dựng thế giới hoà bình** | |
| - Bước 1: GV cho HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin và quan sát các hình 5,6 trong SGK và đề xuất một số biện pháp để xây dựng thế giới hoà bình thông qua việc hoàn thành phiếu học tập theo gợi ý.  Bước 2: Đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm. Các nhóm còn lại nhận xét, góp ý.  Bước 3: HS hoàn thành sản phẩm. GV nhận xét, tuyên dương các nhóm và hướng dẫn HS ghi bài.  Phiếu học tập  *Đọc thông tin mục 2 trong SGK trang 115—116 kết họp với việc tìm kiếm tư liệu trên sách, báo và internet, hãy nêu:*  *1.Những biện pháp để xây dựng một thế giới hoà bình*  *2.Một hoạt động em đã hoặc sẽ tham gia để xây dựng một thế giới hoà bình* | - HS thảo luận nhóm 4 ,đọc thông tin và chia sẻ phiếu học tập đã chuẩn bị  - Đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm. Các nhóm còn lại nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe  Phiếu học tập  1.Giải quyết các cuộc xung đột,mâu thuẫn bằng biện pháp hoà bình.Tuyên truyền ý thức bảo vệ hoà bình.Tích cực tham gia các hoạt động kêu gọi đấu tranh bảo vệ hoà bình. Xây dựng mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị, nhân ái; không kì thị, phân biệt chủng tộc.  2.Tham gia cuộc vận động đi bộ vì hoà bình … |
| 3.Luyện tập (10p) | |
| *Cách tiến hành*  - Bước 1: GV cho HS làm việc theo cặp, ôn lại kiến thức để trả lời câu hỏi 1, 2 trong mục Luyện tập.  1. Nhân loại đã và đang làm gì để xây dựng một thế giới hoà bình?  2. Nêu một hoạt động em đã hoặc sẽ tham gia để xây dựng thế giới hoà bình.  - Bước 2: Đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  -Bước 3: GV nhận xét, tổng kết. | **-**Thảo luận nhóm 2  - HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - HS lắng nghe |
| 4.Vận dụng (3p) | |
| *Cách tiến hành*  Bước 1: GV hướng dẫn cho HS làm việc theo nhóm, lựa chọn một trong hai nhiệm vụ trong mục Vận dụng, thực hiện ở nhà và trình bày kết quả vào buổi học sau.  Bước 2: HS lựa chọn thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý.  + Nhiệm vụ 1: Sưu tầm và chia sẻ một câu chuyện hoặc hình ảnh về hoạt động chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình cho mọi người. (Gợi ý: HS có thể sưu tầm và kể câu chuyện về: anh Kim Đồng, chị Võ Thị Sáu, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Ấn Độ năm 1958,...).  + Nhiệm vụ 2: GV để HS tự do sáng tạo trong việc thể hiện mong ước của mình về một thế giới hoà bình, không có chiến tranh thông qua một trong những hình thức như: vẽ tranh, viết thư, viết khẩu hiệu,...  Bước 3: GV thu sản phẩm hoặc cho một số em giới thiệu sản phẩm ở buổi học sau. | - Thực hiện nhóm đôi đọc nhiệm vụ  - Một số HS chia sẻ việc chọn nhiệm vụ,nêu cách có thể thực hiện nhiệm vụ |
| **Củng cố, dặn dò (2p)**  - GV nhận xét tiết học.  - Hoàn thành sản phẩm phần Vận dụng. | - HS lắng nghe.  - Thực hiện ở nhà |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghệm Lớp 5C

Tên bài dạy: :  **CHỦ ĐỀ 9: THÍCH ỨNG VỚI MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI**

**HOẠT ĐỘNG GD THEO CHỦ ĐỀ : THÍCH ỨNG VỚI MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI**

Tiết chương trình: Tiết 98

Thời gian dạy : ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Rèn luyện được một số đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Tìm hiểu được những đặc điểm của môi trường học tập ở trường trung học cơ sở.
* Xác định được các đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.
* Có tâm thế tích cực rèn luyện bản thân để thích ứng với môi trường học tập mới.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  - GV mời HS đứng thành nhóm 3.  - GV hô số lượng chân; nhóm 3 HS đó phải đặt đúng số chân chạm đất theo yêu cầu:  + Ba người bốn chân - HS phải chọn phương án: 2 HS co 1 chân lên hoặc 2 HS khoác vai để 1 HS co cả 2 chân lên..., sao cho trên mặt đất có đủ số chân yêu cầu, không thừa, không thiếu.  + HS lắng nghe hiệu lệnh và hợp tác cùng các bạn trong nhóm.  + Sau 3 đến 5 vòng chơi, GV cho tất cả HS vận động theo nhạc bài hát Dềnh dềnh dàng dàng (Sáng tác: Phạm Tuyên).  <https://youtu.be/HRnzFwZNLZo>  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để chiến thắng trong trò chơi này, không chỉ cần sự tập trung, nhanh nhẹn mà còn cần cả sự kiên trì, hợp tác cùng đồng đội - những đức tính cần thiết mà mỗi HS đều cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.* *Các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –* ***Tuần 34 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thích ứng với môi trường học tập mới.***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (15p)**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về môi trường học tập ở trường trung học cơ sở**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Thảo luận về những đặc điểm của môi trường học tập ở trường trung học cơ sở.*  - GV gợi ý cho HS thảo luận các nội dung sau:  + Thời gian học.  + Số lượng môn học.  + Cách học...  - GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:    + Thời gian học kéo dài 45 phút/ tiết.  + Giáo viên: Mỗi môn học có một thầy cô khác nhau dạy.  + Không gian: Học trong lớp, học thực tế, trong phòng thí nghiệm...  + Phương pháp học: Hoạt động nhóm, đi thực tế, học qua thực nghiệm, thực hiện các dự án...  + Cơ sở vật chất: Bổ sung bộ dụng cụ thí nghiệm, máy chiếu, phòng lab...  + Môn học: Hóa học, Vật lí, Sinh học...  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi chuẩn bị bước vào môi trường học tập mới.  - GV ghi nhận những cảm xúc của HS:    - GV kết luận: *Môi trường học tập ở trường trung học cơ sở sẽ có nhiều điểm khác biệt so với trường tiểu học. Các em sẽ được học thêm nhiều môn học mới, mỗi môn học có một thầy cô dạy, mỗi tiết học kéo dài 45 phút.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Trao đổi về các đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập ở trường trung học cơ sở.*  - GV hướng dẫn thực hiện theo các gợi ý:  + Những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  + Cách phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu để thích ứng với môi trường học tập mới.  + Các đức tính rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.  + Cách rèn luyện các đức tính.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Điểm mạnh: hòa đồng, nhanh nhẹn, hoạt bát, có tính sáng tạo...*  *+ Điểm yếu: dễ mất tập trung, dụt dè, ngại ngùng hay hồi hộp...*  *+ Cách phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu để thích ứng với môi trường học tập mới: hăng hái trong các hoạt động chung của lớp, chủ động làm quen với các bạn, hỏi bài thầy cô...*  *+ Các đức tính rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới: Tự chủ trong học tập, kiên trì, vượt khó, cởi mở, hòa đồng...*  *+ Cách rèn luyện các đức tính: Lên kế hoạch cho hoạt động, tự rèn luyện trong học tập...*    - GV mời một số HS liên hệ bản thân và chia sẻ những đức tính mình cần rèn luyện.  - GV kết luận: *Những thay đổi của môi trường học tập mới có thể gây ra khó khăn, thách thức cho các em. Vì vậy, ngay từ bây giờ, các em cần tìm hiểu môi trường học tập mới và xác định được những đức tính mình cần rèn luyện để thích ứng với môi trường mới này, giúp bản thân có được sự tự tin, tâm thế sẵn sàng khi chuyển cấp. Có những đức tính chung cần rèn luyện để thích ứng như: tự lập, kiên trì, vượt khó,...Các em hãy cố gắng phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân để tự tin bước vào môi trường học tập mới.*  **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (15p)**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Những khó khăn nào ở môi trường học tập mới là gì?  A. Nhiều môn học hay, hấp dẫn, mới mẻ.  B. Có nhiều bạn hơn trong môi trường học tập.  C. Có nhiều hoạt động ngoại khoá hấp dẫn.  D. Tâm lí chưa quen với sự chuyển tiếp từ tiểu học lên THCS.  **Câu 2:** Đâu là môn học **không** được giảng dạy tại các trường tiểu học?  A. Công nghệ.  B. Toán.  C. Tiếng Việt.  D. Hóa học.  **Câu 3:** Đâu là cách để rèn luyện tính tự chủ?  A. Coi trọng ý kiến cá nhân trong các cuộc tranh luận.  B. Giữ bình tĩnh, tự tin để giải quyết vấn đề trong mọi hoàn cảnh.  C. Bộc lộ rõ sự thẳng thắn, cương trực khi gặp các tình huống bất bình.  D. Lập tức đưa ra phán đoán không cần cân nhắc những góp ý.  **Câu 4:** Em đã làm gì để thích nghi với môi trường học tập mới?  A. Lập thời gian biểu và kế hoạch rèn luyện.  B. Lo sợ, chưa chủ động làm quen với bạn và thầy cô giáo mới.  C. Học theo phương pháp học đã có sẵn từ Tiểu học.  D. Chỉ chơi với những bạn đã biết từ Tiểu học.  **Câu 5:** Ý kiến nào sau đây không phải là đức tính cần có trong môi trường học tập mới?  A. Kiên trì, vượt khó.  B. Tự chủ trong học tập.  C. Thẳng thắn, bộc trực.  D. Cởi mở, hòa đồng.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **D** | **D** | **B** | **A** | **C** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + trao đổi với người thân về những đức tính em cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.  + Tìm hiểu về ngôi trường trung học cơ sở em mong muốn theo học.  + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS hoạt động nhóm.  - HS thực hiện.  - HS vận động.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm việc nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy**: BÀI 86. ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (2T) (TIẾT 1)**

Tiết chương trình: Tiết 163

Thời gian dạy : ngày 28 tháng 4 năm 2025

### YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên một số hình đã học, nhận biết được hình thang, hình tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều.
* Nhận biết được hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình tròn.
* Vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước.

**2. Năng lực chung:**

* Giải quyết được một số vấn đề về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học, liên quan đến ứng dụng của hình học trong thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phát triển các NL toán học.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Thước đo góc.
* Các mảnh bìa có dạng hình đã học: hình thang, hình thang vuông, các loại hình tam giác.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5p)**  HS chơi trò chơi “Tôi cần. tôi cần”. HS lấy một hình theo quản trò, nêu đặc điểm của hình đó. Chẳng hạn: Tôi cần hình tam giác tù; HS giơ mảnh bìa hình tam giác tù lên và nói hình tam giác tù là hình tam giác có 1 góc tù.  **2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (25p)**  **Bài 1:** HS thực hiện theo cặp:   1. HS chỉ vào từng hình, nêu tên mỗi hình và đặc điểm của hình đó. 2. HS chỉ ra tam giác đều trong các hình tam giác có ở câu a), dùng thước để kiểm tra đáp án.   **Bài 2:** HS thực hiện cá nhân:   1. HS tính đường kính, bán kính cùa mỗi hình tròn. 2. HS vẽ đường tròn tâm A, đường tròn tâm M vào vở.   **Bài 3.** HS thực hiện cá nhân:  HS quan sát các mảnh bìa, chỉ vào từng hình, nêu ý kiến xem mảnh bìa nào có thể gấp dược thành hình hộp chữ nhật hoặc hình lập phương, tại sao lại không gấp được.  **Bài 4.** HS thảo luận cả lớp:  Lắp ghép hai khối thích hợp để có 4 hình hộp chữ nhật:  1-C; 2-D; 3-A; 4-B | -HS chơi trò chơi  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS thực hiện theo sự phân công của nhóm trưởng  -Nhóm trưởng điều hành hoạt động của nhóm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

## Tên bài dạy: TRAO ĐỔI: CHÚNG MÌNH RA BIỂN LỚN (1 Tiết)

Tiết chương trình: Tiết 228

Thời gian dạy : ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về nội dung *Chúng mình ra biển lớn*.

- Nghe, ghi được vắn tắt bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

- Có ý kiến phản hồi phù hợp về bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

- Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*Năng lực giao tiếp và hợp tác, Năng lực tự chủ và tự học:* biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói.

***Năng lực văn học:***

Phát hiện được chi tiết thú vị trong các tác phẩm; biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chi tiết đó.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng ý thức về tình hữu nghị, ý thức học tập, rèn luyện để mai sau góp phần thực hiện ước mơ cất cánh của dân tộc Việt Nam.

- Hình thành được thói quen, nề nếp đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* SGK Tiếng Việt 5, SGV Tiếng Việt 5.
* Bảng phụ máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

* SGK Tiếng Việt 5, VBT Tiếng Việt 5.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS xem video vui nhộn dưới đây:  <https://www.youtube.com/watch?v=3m4NhLzsCms>  - GV dẫn dắt và giới thiệu vào bài mới: *Các em đã đọc ở nhà câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) về đề tài đất nước “ra biển lớn” – ý chỉ là sự hội nhập, thi đua với các nước trên thế giới. Trong tiết luyện nói hôm nay, các em sẽ giới thiệu và kể hoặc đọc cho cả lớp nghe câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đó.*  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV mời một số HS đọc 2 đề và gợi ý. Cả lớp đọc thầm theo:  *+ Đề 1: Giới thiệu về một đất nước mà em biết (qua các bài học ở sách giáo khoa tiểu học hoặc qua sách báo nói chung, qua mạng in-tơ-nét.*  *+ Đề 2: Nói về một việc học sinh cần làm để cùng “ra biển lớn”, hội nhập với bè bạn năm châu.*  - GV nêu một số việc chính cần thực hiện:  *+ Đọc 2 đề; chọn 1 đề và đọc kĩ gợi ý của đề đã chọn.*  *+ Dựa vào gợi ý, viết vào vở nháp những ý chính*.  **Hoạt động 2: Trao đổi**  - GV tổ chức cho HS ngồi theo nhóm (những HS chọn cùng đề).  - GV hướng dẫn GV triển khai đề bài:  *+ Đề 1:*  *a) Giới thiệu khái quát về đất nước mà em biết*   * *Tên nước và thủ đô của nước đó.* * *Vị trí địa lí (ở châu nào, nếu có thể, chỉ vị trí trên bản đồ).* * *Dân số, diện tích.*   *b) Nói về một đặc điểm (văn hóa, lịch sử, sự quan tâm chăm sóc trẻ em,…) hoặc một câu chuyện về nước đó*  *VD: Phi-líp-pin có điệu nhảy rất giống điệu múa sạp của Việt Nam. Hoặc: Người Nhật thể hiện bản lĩnh, ý thức kỉ luật và tinh thần đoàn kết rất cao trong thiên tai động đất – sóng thần năm 2011.*  *+ Đề 2:*  *a) Về học tập*  *VD: Tích cực học ngoại ngữ:*   * *Vì sao em cần tích cực học ngoại ngữ?* * *Em đã học ngoại ngữ như thế nào?* * *Em sẽ tiếp tục học như thế nào?*   *b) Về rèn luyện*  *VD: Rèn luyện tính tự tin:*   * *Vì sao em cần rèn luyện tính tự tin?* * *Em sẽ rèn luyện tính tự tin như thế nào?*   - GV mời một HS nêu ý kiến; những HS khác bổ sung, góp ý.  **Nhiệm vụ 2: Trao đổi trước lớp**  - GV mời một số HS phát biểu trước lớp.  - Sau mỗi ý kiến, GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi.  **3.VẬN DỤNG (5 phút)**  - GV hỏi thêm: mời HS nêu cảm nhận cá nhân*:*  *+ Đề 1: Hỏi thêm những điều mà em chưa rõ? Em thích những điều gì ở đất nước mà bạn em giới thiệu?*  *+ Đề 2: Hỏi thêm những điều chưa rõ? Em có suy nghĩ gì về điều bạn nói?*  - GV nhận xét tiết học.  - GV nêu nhận xét về bài viết để cả lớp rút kinh nghiệm.  - GV yêu cầu HS chuẩn bị bài mới. | - HS xem video.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện theo hướng dẫn.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS nêu ý kiến.  - HS phát biểu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Mĩ thuật Lớp 5C

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ 7: HỌC MĨ THUẬT VUI (5 tiết)**

**Bài 15: EM LÀM NHÀ SƯU TẬP MĨ THUẬT (3 TIẾT)**

Tiết chương trình: Tiết 33

Thời gian dạy : ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

– Phân biệt được sản phẩm hội họa, đồ họa, điêu khắc

– Bước đầu tạo được bộ sưu tập sản phẩm mĩ thuật theo ý thích.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác thông qua việc: *Trao đổi, chia sẻ; tìm hiểu, phân biệt sản phẩm hội họa, đồ họa, điêu khắc và tạo sản phẩm mĩ thuật…*

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm, yêu nước… như: *Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm;* *tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành,…*

**II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

Vở thực hành; màu, giấy màu/bìa giấy/giấy trắng, bút chì, tẩy chì, kéo

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động mở đầu (5p)** | |
| GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - Giới thiệu bài | - Hs tham gia chơi  - Hs lắng nghe |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết (10p)** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa 1, 2 (tr.73 – SGK) và trả lời câu hỏi tương ứng.  + Tại sao chúng ta phải lưu giữ hình ảnh sản phẩm của mình, của bạn trên máy tính?  + Để lưu trữ hình ảnh sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật trên máy tính em sẽ làm những thao tác nào?  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ, trao đổi, bổ sung của HS và hướng dẫn cách tạo bộ sưu tập sản phẩm trên máy tính (hoặc cách sử dụng điện thoại lưu giữ hình ảnh các sản phẩm/bộ sưu tập mĩ thuật).  - GV có thể giới thiệu thêm một số cách lưu giữ các thông tin khác (bài viết, bài văn, thư, ảnh,…); giúp HS biết thêm những nội dung và cách lưu giữ thông tin khác nhau, phục vụ học tập và sở thích của bản thân. | - HS quan sát hình minh họa, thảo luận và trả lời các câu hỏi  - Nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  - Lắng nghe Gv nhận xét, chốt kiến thức  - Hs lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo (10p)** | |
| - GV tổ chức Hs thực hành theo cặp: Em và bạn hãy vận dụng kiến thức tin học và tham khảo cách thực hành ở hình 1, 2 (tr.73-SGK) để tạo bộ sưu tập sản phẩm, tác phẩm của em và bạn trên máy tính.  - GV nhắc mỗi HS: cần trao đổi và chọn địa chỉ truy cập tìm sản phẩm, tác phẩm yêu thích (thể loại, chất liệu, hình thức thực hành, đề tài; hoặc tên danh họa, họa sĩ yêu thích,…).  - GV thông báo thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 2: Sử dụng nguyên vật liệu, màu sắc phù hợp với hình thức trình bày, trang trí các sản phẩm (giấy bo/khung tranh, màu chữ viết thông tin ở sản phẩm, giới thiệu bộ sưu tập,…) và hoàn thành, đặt tên cho bộ sưu tập.  - GV quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của HS và hướng dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ (nếu cần). | - Hs thực hành  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs quan sát |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ (5p)** | |
| - GV tổ chức HS chia sẻ, giới thiệu những hình ảnh, sản phẩm đã tạo được và quan sát sản phẩm của nhóm bạn (thông qua mày chiếu hoặc các nhóm di chuyển đến quan sát).  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ, giới thiệu … của HS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận; kết hợp chia sẻ thêm về vai trò của công nghệ và việc vận dụng trong học tập, đời sống. | - Trưng bày sản phẩm  - Quan sát, trao đổi cùng bạn trong nhóm  - Giới thiệu sản phẩm của mình, chia sản cảm nhận về sản phẩm của bạn.  - Hs lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 3 của bài học (5p)** | |
| - GV tổ chức HS quan sát hai tác phẩm điêu khắc (trang 74 – SGK) và trao đổi, trả lời câu hỏi: Tác phẩm nào là phù điêu, tác phẩm nào là tượng?  - GV tóm tắt chia sẻ của HS và giới thiệu thêm về hai tác phẩm: nội dung, thể loại, hình thức sáng tạo, yếu tố tạo hình chính thể hiện ở mỗi tác phẩm,…  - GV tổng kết bài học, tổng kết năm học lớp 5. | - Quan sát, thảo luận, chia sẻ, trả lời câu hỏi gợi mở  - Lắng nghe bạn chia sẻ và tóm tắt của GV.  - Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Đạo đức Lớp 5C

Tên bài dạy:  **CHỦ ĐỀ 8: SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ**

**BÀI 12: EM SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ (2T) (Tiết 1)**

Tiết chương trình: Tiết 33

Thời gian dạy : ngày 29 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Năng lực *điều chỉnh hành vi*: Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.

- Năng lực *phát triển bản thân*: Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí;

- Năng lực *tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội*: Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí; Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí.

**2. Phát triển các năng lực chung:**

- Năng lực *tự chủ và tự học*: chia sẻ với bạn về việc sử dụng tiền của mình; tự ghi chép “Nhật kí chi tiêu” và tự nhận xét việc sử dụng tiền của bạn thân với các bạn.

- Năng lực *giao tiếp và hợp tác*: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập; tự tin chia sẻ với bạn về việc sử dụng tiền của mình.

- Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: trả lời những câu hỏi, giải quyết nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo; biết cách chi tiêu hợp lí theo kế hoạch chi tiêu đã đề ra.

**3. Phát triển các phẩm chất:**

- Góp phần hình thành phẩm chất *trách nhiệm*: biết tiết kiệm tiền và sử dụng tiền hợp lí đúng theo kế hoạch chi tiêu mà bản thân đã lập ra.

- Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ; SGK, SGV Đạo đức lớp 5 bộ sách Cánh Diều; các video clip tiên quan đến sử dụng tiền hợp lí; tranh, hình ảnh về sử dụng tiền hợp lí; máy chiếu đa năng(nếu cỏ).

**- Học sinh:** SGK Đạo đức lớp 5 bộ sách Cánh Diều

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)** | |
| - GV cho HS xem tờ tiền mệnh giá 100 000 đồng, hỏi: Đây là tờ tiền có mệnh giá bao nhiêu?  - GV chỉ vào tờ tiền, nêu câu hỏi, yêu cầu HS suy nghĩ trả lời: *Giả sử em được mẹ cho tờ tiền 100 000 đồng để đi chợ, em sẽ dùng số tiền này như thế nào? Vì sao?*  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: ***Bài 12: Em sử dụng tiền hợp lí*** (***Tiết 1)*** | - HS quan sát, trả lời: Tờ tiền có mệnh giá 100 000 đồng.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS khác nhận xét, đặt câu hỏi nếu thắc mắc.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN** **THỨC MỚI** | |
| **Hoạt động 1: *Quan sát tranh và nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.***  - GV yêu cầu HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 ở SGK/ 62 và nêu nội dung từng tranh  - GV hỏi: Ở tranh 1, em hiểu thế nào là Kế hoạch chi tiêu tháng?    - GV hỏi: Vậy, em hiểu thế nào là Sổ chi tiêu ở tranh 2?  - GV yêu cầu HS quan sát các thông tin ở 4 tranh (SGK trang 62) thảo luận theo cặp theo yêu cầu sau:  *1. Em hãy nêu các cách sử dụng tiền hợp lí trong mỗi bức tranh trên.*  *2. Hãy nêu thêm cách sử dụng tiền hợp lí khác mà em biết.*  - GV gọi đại diện các cặp chia sẻ ý kiến.  - GV nhận xét, đưa ra câu trả lời phù hợp.  **Hoạt động 2: *Đọc thông tin, trả lời câu hỏi về cách quản lí chi tiêu cụ thể theo phương pháp Ka - kê - bô và khuyên bạn bè sử dụng tiền hợp lí.***  - GV gọi HS đọc Thông tin *Phương pháp quản lí chi tiêu Ka - kê - bô* ở SGK/trang 63.  - GV yêu cầu HS đọc lại thông tin ở SGK/trang 63) thảo luận theo nhóm 4, theo yêu cầu sau:  *1. Phương pháp chi tiêu Ka - kê - bô của người Nhật là được hiểu như thế nào?*  *2. Em có nhận xét gì về cách quản lí chi tiêu theo phương pháp Ka - kê - bô?*  *3. Em sẽ khuyên bạn bè như thế nào để sử dụng tiền hợp lí?*  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ ý kiến.  - GV nhận xét, đưa ra câu trả lời phù hợp. | - HS quan sát, nêu:  - HS trả lời: Kế hoạch chi tiêu tháng là bản dự định danh sách các khoản thu nhập và các khoản chi tiêu của 1 người hoặc 1 gia đình trong 1 tháng.  - HS trả lời: Sổ chi tiêu là quyển sổ ghi chép lại các khoản thu - chi để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của mình hoặc của gia đình mình.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời:    + *1.* *Các cách sử dụng tiền hợp lí trong mỗi bức tranh*:  + *2. Các cách sử dụng tiền hợp lí khác:* tiết kiệm; chọn sản phẩm có giá hợp lí, phù hợp với nhu cầu; bảo quản đồ dùng cá nhân để dùng lâu dài; tái sử dụng; học và ứng dụng các kĩ thuật quản lí, sử dụng tiền hợp lí,...  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các cặp khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận theo nhóm 4, trả lời:  + Phương pháp chi tiêu Ka - kê - bô được hiểu là “quyển sổ gia đình”, giúp mọi người biết cách chi tiêu hợp lí trong cuộc sống và cân bằng tài chính của gia đình, giúp tiết kiệm lên tới 40% thu nhập. Cách thực hiện là kê khai việc sử dụng tiền hiện tại, tiết kiệm ra sao, để từ đó đưa ra biện pháp cải thiện phù hợp. Việc này được bắt đầu thực hiện từ đầu tháng và tổng kết vào cuối tháng. Phương pháp này đòi hỏi mỗi người sẽ trả lời thật chi tiết 4 câu hỏi: Bạn có bao nhiêu tiền? Bạn muốn tiết kiệm bao nhiêu tiền? Bạn sẽ tiêu bao nhiêu tiền? Bạn sẽ làm gì để cải thiện?  + Nhận xét về phương pháp chi tiêu Ka - kê - bô là phương pháp đơn giản, dễ thực hiện, mang lại hiệu quả cao; tuy nhiên, đòi hỏi người sử dụng phải chi tiết tối đa có thể và có cách tổng kết, điều chỉnh phù hợp sau mỗi tháng.  + Em sẽ khuyên bạn bèvề việc sử dụng tiền hợp lí là: cần thực hiện sổ ghi chép về các khoản thu, chi và tổng kết điều chỉnh sau mỗi tháng để việc chi tiêu được hiệu quả hơn.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe |
| ***3.* HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (10p)** | |
| **Hoạt động 3: *Bày tỏ ý kiến***  - GV gọi HS đọc câu hỏi 1 ở Phần Luyện tập (SGK/trang 64)  - GV yêu cầu HS thảo luận theo bàn, đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi: *Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?*  - GV tổ chức cho các cặp chia sẻ ý kiến bằng trò chơi Phỏng vấn.  + Gọi 1 HS tình nguyện là Phóng viên nhí đi đến các nhóm: Phóng viên nêu 1 ý kiến, hỏi nhóm có đồng tình hay không đồng tình với ý kiến đó và cho biết lí do.  + Các nhóm được hỏi sẽ cử đại diện trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt:  bền vững. | - 1 HS đọc câu hỏi 1.  - HS thảo luận theo bàn, bày tỏ ý kiến:  - Đại diện các cặp chia sẻ ý kiến qua trò chơi Phỏng vấn; Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe, tuyên dương.  - HS lắng nghe. |
| **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (4p)** | |
| **Hoạt động 4: *Chia sẻ với bạn về việc sử dụng tiền của em.***  - Gọi 1 vài HS chia sẻ về việc sử dụng tiền của bản thân sau bài học này.  - GV hướng dẫn HS ghi chú việc sử dụng tiền của bản thân. Sau một tuần, HS sẽ chia sẻ trước lớp cho GV và bạn bè cùng lớp biết về việc sử dụng tiền của bản thân trong tuần qua.  *\* Củng cố:*  - GV hỏi: + Tiết Đạo đức hôm nay giúp em biết thêm được điều gì?  - GV dặn HS thực hiện những điều đã học và có ý thức sử dụng tiền hợp lí cho bản thân và gia đình.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tích cực tham gia các hoạt động.  *\* Dặn dò:* GV dặn HS về nhà ghi chú việc sử dụng tiền của mình trong 1 tuần và tìm hiểu về cách ghi “Nhật kí chi tiêu” của bản thân để chia sẻ với các bạn vào tiết sau: *Bài 12: Em sử dụng tiền hợp lí (Tiết 2).* | - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe yêu cầu về nhà.  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

## Tên bài dạy: ĐỌC 4: CÔ GÁI MŨ NỒI XANH (1 Tiết)

Tiết chương trình: Tiết 229

Thời gian dạy : ngày 29 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng những từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa nhằm thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 95 – 100 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa các từ ngữ khác, nếu chưa hiểu. Hiểu ý nghĩa của bài: *Bài đọc ca ngợi đóng góp của các chiến sĩ (quân đội, công an) Việt Nam trong hoạt động gìn giữ hòa bình trên thế giới.*

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất và thể hiện cách đọc diễn cảm cho bài đọc (hoặc một đoạn trong bài đọc); thể hiện cách hiểu, cách cảm nhận riêng đối với nội dung bài đọc.

***Năng lực văn học:***

Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay; có ý thức lựa chọn từ ngữ phù hợp để thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng tình hữu nghị.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- SGK Tiếng Việt 5, SGV Tiếng Việt 5, Vở bài tập Tiếng Việt 5.

- Tranh minh họa bài đọc*.*

- Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

SGK Tiếng Việt 5, Vở bài tập Tiếng Việt 5.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3 phút)**  - GV cho HS xem video dưới đây:  <https://www.youtube.com/watch?v=MHK-h9btKDo>  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa SGK tr.109, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc:  C:\Users\ADMINI~1\AppData\Local\Temp\ksohtml27444\wps1.jpg  *Bài đọc* ***Cô gái mũ nồi xanh*** *sẽ nói cho chúng ta hiểu thế nào là tình hữu nghị? Cùng nhau đi tìm hiểu bài thơ nhé!*  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (25 phút)**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu cho HS nghe: *Giọng đọc nhịp nhàng, chan chứa tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ ở cuối câu, ngắt nghỉ câu hợp lý thể hiện tình cảm da diết, sâu lắng của tác giả.*  - Hướng dẫn HS cách chia đoạn  - YC HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp sửa lỗi phát âm  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó, hướng dẫn cách ngắt nghỉ câu thơ:  *+ Luyện đọc một số từ khó: dập dờn, bát ngát, trổ vàng,…*  *+ Luyện đọc một số câu thơ:*  *Đất Trung Phi / chưa sạch mùi thuốc pháo /*  *Thấp thoáng / người thiếu nữ mũ nồi xanh. /*  *Nắng như bướm bay / dập dồn vai áo /*  *Cùng nô đùa / hệt đám trẻ vây quanh. //*  *Cô dạy hát bài / dân ca quan họ /*  *Cái trống cơm ai / khéo vỗ nên bông /*  *Trẻ da đen / nối vòng tay reo múa /*  *Cả lưng đồi / vui nhộn gió bờ sông. //*  *-* YC HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải thích từ khó:  *+ Mũ nồi xanh: mũ của Lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.*  *+ Trung Phi: quốc gia châu Phi, có thủ đô là Bang-ghi, sử dụng tiếng Pháp làm ngôn ngữ quốc gia.*  *+ Trống cơm khéo vỗ nên bông: lời của một bài dân ca nổi tiếng ở Việt Nam.*  *+ Dân tị nạn: người dân phải rời quê hương đến ở nơi khác để tránh nguy hiểm.*  - Gọi 1 Hs khá đọc  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV tổ chức cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm hoặc nhóm nhỏ để trả lời từng câu hỏi dưới đây:  *+ Câu 1. Cô gái mũ nồi xanh trong bài thơ là ai?*  *+ Câu 2. Cô và đồng đội đã làm những việc gì để giúp người dân nước bạn?*  *+ Câu 3. Những hình ảnh nào cho thấy cuộc sống thanh bình đã trở lại trên mảnh đất “chưa sạch mùi thuốc pháo”?*  *+ Câu 4. Em có cảm nghĩ gì khi biết điệu dân ca Việt Nam được hát trên một miền đất xa xôi?*  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Câu 1: Cô gái mũ nồi xanh trong bài thơ là một nữ chiến sĩ Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc ở nước Cộng hòa Trung Phi / ở châu Phi.*  *+ Câu 2: Cô và đồng đội đã xây nhà cho người tị nạn, hướng dẫn họ trồng rau, dạy trẻ em,…*  *+ Câu 3: Các hình ảnh đó tập trung ở khổ thơ cuối:*  *Dân tị nạn khỏi sống trong lều trại*  *Bao dãy nhà, cùng đồng đội, cỏ xây*  *Nhiều mảnh vườn đã trổ vàng hoa cải*  *Bên tiếng cười của lũ trẻ thơ ngây.*  *+ Câu 4: HS phát biểu theo cảm nhận của mình: Em rất vui / rất bất ngờ / rất tự hào vì điệu dân ca Việt Nam được hát trên một miền đất châu Phi xa xôi như vậy. / Em rất cảm ơn người chiến sĩ mũ nồi xanh đã mang điệu dân ca Việt Nam đến một miền đất xa xôi như vậy.*  *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 1:*   * *Rút ra ý đoạn 1: Các chiến sĩ nữ của quân đội Việt Nam bên cạnh các em nhỏ nước bạn.*   *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 2:*   * *Rút ra ý đoạn 2: Các nữ chiến sĩ dạy các em nhỏ múa hát.*   *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 3:*   * *Rút ra ý đoạn 3: Các nữ chiến sĩ hướng dẫn trẻ trồng rau.* * *Rút ra ý đoạn 4: Các nữ chiến sĩ cùng đồng đội xây nhà mang đến mái ấm, niềm vui trẻ thơ.*   *+ Sau khi HS trả lời câu hỏi 4:*   * *Rút ra nội dung, ý nghĩa bài đọc.*   **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp 4 đoạn và xác định giọng đọc đoạn này: *Đọc diễn cảm toàn bài thơ; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng thể hiện tình cảm gắn kết.*  - Gọi 1 HS khá đọc  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp 4 đoạn.  - YC Các nhóm thi đọc  - GV yêu cầu HS học thuộc lòng bài thơ.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp.  **3. VẬN DUNG (7 phút)**  - GV tổ chức trò chơi *Ai thông minh hơn học sinh lớp 5* để HS củng cố bài.  - GV phổ biến trò chơi như sau: *GV sẽ chiếu từng câu hỏi trắc nghiệm lên màn hình, HS giơ tay phát biểu sau hiệu lệnh của GV. HS nào trả lời được nhiều câu đúng sẽ được phần thưởng từ GV.*  - GV chiếu từng câu hỏi lên màn hình:  ***+ Câu 1: Bài thơ “Cô gái mũ nồi xanh” thuộc thể loại nào?***  *A. Thơ lục bát.*  *B. Thơ tự do.*  *C. Thơ tám chữ.*  *D. Thơ năm chữ.*  ***+ Câu 2: Hình ảnh cô gái mũ nồi xanh trong bài thơ là ai?***  *A. Một cộng tác viên bên châu Phi.*  *B. Một chiến sĩ tham gia chiến dịch thiện nguyện bên châu Phi.*  *C. Một tình nguyện viên tham gia thiện nguyện ở Trung Phi.*  *D. Một nữ chiến sĩ Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc ở nước Cộng hòa Trung Phi*  ***+ Câu 3: Hình ảnh đầu tiên nào được nhắc tới trong bài thơ Cô gái mũ nồi xanh?***  *A. Đám trẻ nô đùa.*  *B. Nắng như bướm bay*  *C. Người thiếu nữ mũ nồi xanh.*  *D. Cái trống cơm.*  ***+ Câu 4: Ở khổ thơ thứ hai, cô gái mũ nồi xanh đã làm gì?***  *A. Dạy hát bài dân ca quan họ.*  *B. Chiến đấu trong chiến tranh*  *C. Trồng rau và xây nhà.*  *D. Viết bài hát.*  ***+ Câu 5: Ngôn ngữ nào được sử dụng để dịch lời ca Việt?***  *A. Tiếng Anh.*  *B. Tiếng Pháp.*  *C. Tiếng Trung.*  *D. Tiếng Tây Ban Nha.*  - GV mời đại diện lần lượt HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 1. C | 2. D | 3. C | 4. A | 5. B |   **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi biểu dương những HS học tốt.  - Khuyến khích HS tìm đọc những bài viết về chủ điểm. | - HS xem video.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  *+ Đoạn 1: Từ đầu đến “đám trẻ vây quanh”.*  *+ Đoạn 2: Tiếp theo đến “vui nhộn gió bờ sông”.*  *+ Đoạn 3: Tiếp theo đến “trên đầu”.*  *+ Đoạn 4: Phần còn lại.*  - HS đọc và làm theo sự hướng dẫn của giáo viên  - HS đọc và giải thích các từ khó  - 1 HS khá đọc  - HS đọc thầm, HS làm việc nhóm đôi để trả lời các câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nối tiếp  - HS khá đọc  - HS luyện đọc theo nhóm.  - Các nhóm thi đọc  - HS đọc thuộc lòng bài thơ  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn trò chơi.  - HS theo dõi từng câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có)  - HS quan sát, tiếp thu  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy**: BÀI 86. ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (2T) (TIẾT 2)**

Tiết chương trình: Tiết 164

Thời gian dạy : ngày 29 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

Học xong bài này, HS dạt các yêu cẩu sau:

- Củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên một số hình đã học, nhận biết được hình thang, hình tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều.

- Nhận biết được hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật.

- Vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước.

- Giải quyết được một số vấn đồ về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gán với một số hình phẳng và hình khối đã học, liên quan đến ứng dụng cùa hình học trong thực tiễn.

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ ĐÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Thước đo góc.

- Các mảnh bìa có dạng hình đã học: hình thang, hình thang vuông, các loại hình tam giác.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Thước đo góc.

- Các mảnh bìa có dạng hình đã học: hình thang, hình thang vuông, các loại hình tam giác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV tổ chức trò chơi **Ai nhanh – Ai đúng** để khởi động tiết học.  - GV giơ các hình bất kì HS đã được học để HS giơ tay nhanh nhất sẽ nêu tên hình và đặc điểm của hình đó.  Chẳng hạn: GV giơ mảnh bìa hình tam giác tù lên, HS giơ tay phát biểu nói đây là hình tam giác tù, hình tam giác tù là hình tam giác có 1 góc tù. | - HS chơi trò chơi |
| **-** GV đánh giá hoạt động.  🡪Dẫn dắt vào tiết học | - HS nghe |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (25p)**  \*Mục tiêu:  - Giải quyết được một số vấn đề về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gán với một số hình phẳng và hình khối đã học, liên quan đến ứng dụng của hình học trong thực tiễn. | |
| **Bài 5** |  |
| GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS đọc yêu cầu bài tập 5. |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | - Chọn các mảnh giấy dán kín được các mặt của hình hộp chữ nhật đề bài cho. |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn chọn các mảnh giấy phù hợp để dán kín các mặt của hình hộp chữ nhật. | - HS thảo luận đưa ra cách làm. |
| GV cho HS chỉ và lí giải từng mảnh giấy phù hợp với từng mặt dựa vào đặc điểm và kích thước của hình hộp chữ nhật. | - HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp.  - Các mảnh giấy tương ứng với kích thước các mặt của hình hộp chữ nhật là mảnh 1-4-5-6-7-8 |
|  | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
|  | -HS tự đánh giá và chữa bài. |
| -GV nhận xét, đánh giá chung |  |
| **3. Hoạt động vận dụng (5p)** |  |
| **\*Mục tiêu:**  - Củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên một số hình đã học, nhận biết được hình thang vuông, hình thang cân, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều. | |
| **Bài 6.** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài. | - HS đọc đề bài |
| - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách kiểm tra mảnh bìa hình tam giác ABC có hai cạnh bằng nhau hay không mà không cần dùng thước.  - GV nhận xét, kết luận. | - Hs nêu cách làm: Gấp hình tam giác sao cho cạnh này trùng lên cạnh kia. Như vậy, HS không cần dùng thước vẫn có thể kiểm tra dược.  - HS khác lắng nghe, nhận xét. |
| **Bài 7.**    - GV gọi 1-2 HS đọc đề bài. | - HS đọc đề bài. |
| **-** GV yêu cầu HS quan sát hình 4 hình, suy nghĩ đối chiếu từng hình A, B, C, D có giống với đặc điểm hình mà bạn Tuấn đang nghĩ không.  - GV yêu cầu HS lập luận đưa ra lí lẽ, lập luận có lí cho quan điểm của mình.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV khuyến khích HS giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình. | - HS quan sát, suy nghĩ và đưa ra lập luận với từng hình:  + Không thể là hình A vì hình A không có góc nào vuông hay có số đo 90°.  + Không thể là hình B vì hình B có 4 góc vuông hay cả 4 góc đều có số đo là 90°.  + Không thể là hình C vì hình C có 4 góc vuông hay cả 4 góc đều có số đo 90°.  + Đáp án là hình D vì hình D có 2 góc vuông hay có số đo 90°, hình D có một cặp cạnh song song, hai góc còn lại có số đo là 120° và 60°. |
| - GV nhận xét, gợi ý giúp HS nhận thấy: Thông qua bài tập, để giải quyết được vấn đề cần biết cách quan sát, biết cách quan sát các đặc điểm của từng hình cho phù hợp. |  |
| **\*HĐ nối tiếp** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Giải quyết được một số vấn đề về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gán với một số hình phẳng và hình khối đã học, liên quan đến ứng dụng của hình học trong thực tiễn nhận biết được hình thang vuông, hình thang cân, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều. |
| - Có điều gì em cần cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| -Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng về hình học. |  |
| - Chuẩn bị cho bài 165: Ôn tập về đo lường |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học : Công nghệ Lớp 5C

Tên bài dạy:  **CHỦ ĐỀ 2: THỦ CÔNG KĨ THUẬT**

**BÀI 10: MÔ HÌNH ĐIỆN MẶT TRỜI (T5)**

Tiết chương trình: Tiết 33

Thời gian dạy : ngày 29 tháng 4 năm 2025

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Về năng lực**

**Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tự lực, tích cực trong tìm hiểu cách tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời, tìm hiểu quy trình và lắp ráp mô hình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hình thành thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lắp ráp và vận hành được mô hình theo quy trình nêu trong SGK và hướng dẫn của GV.

**Năng lực công nghệ**

- Năng lực nhận thức công nghệ: Mô tả được cách tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời. Kể tên và nhận biết được các bộ phận chính của mô hình điện dùng năng lượng mặt trời.

- Năng lực sử dụng công nghệ:

+ Lựa chọn được các chi tiết, vật liệu, dụng cụ phù hợp của mô hình điện dùng năng lượng mặt trời

+ Lắp ráp được mô hình điện mặt trời

- Năng lực đánh giá công nghệ: Kiểm tra được chất lượng lắp ráp và khả năng hoạt động của mô hình với những độ sáng mặt trời khác nhau

**2. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm học tập, có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn dụng cụ làm thủ công và ý thức tiết kiệm vật liệu làm mô hình điện mặt trời.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: SGK, SBT, bộ mô hình kĩ thuật, vật liệu cần dùng để lắp ghép mô hình điện mặt trời.

- HS: SGK, SBT, vở ghi, bộ mô hình kĩ thuật.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3’)** | |
| Ổn định trật tự chuẩn bị sản phẩm để báo cáo | Thực hiện theo yêu cầu |
| **2. Kiểm tra hoạt động của mô hình (10’)** | |
| - GV yêu cầu các nhóm HS kiểm tra theo đúng yêu cầu của sản phẩm hay chưa  - GV yêu cầu từng nhóm HS lên bảng, quan sát hoạt động của mô hình do nhóm mình lắp ghép, GV có thể thay ánh sáng mặt trời bằng cách dùng đèn pin chiếu vào bề mặt tấm pin để tạo ra điện và kiểm tra hoạt động của mô hình. Cho đèn pin ra xa hoặc gần bề mặt tấm pin để thay đổi độ sáng và quan sát sự thay đổi của bóng đèn. | - Nghe các yêu cầu của GV thực hiện theo từng yêu cầu |
| **3. Báo cáo, đánh giá mô hình máy phát điện gió (15’)** | |
| - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của mình, yêu cầu đại diện của nhóm giới thiệu sản phẩm do nhóm mình làm ra.  - GV yêu cầu HS các nhóm khác nhận xét chéo sản phẩm của nhau theo các tiêu chí đã chuẩn bị sẵn trên phiếu đánh giá.  - GV tổng kết hoạt động lắ ghép mô hình của các nhóm, tổng kết kết quả đánh giá sản phẩm của các nhóm. | - Thực hiện trưng bày theo hướng dẫn của GV.  - Nhận xét sản phẩm của nhóm bạn  - Nghe đánh giá, tổng kết. |
| **4. Hoạt động vận dụng (7’)** | |
| - Yêu cầu các nhóm tự hoàn thiện sản phẩm của mình.  - GV tổ chức cho HS chơi cùng các bạn sản phẩm do mình vừa hoàn thành.  - Sửa chữa lại sai sót, trục trặc xảy ra trong khi vận hành máy phát điện.  - Yêu cầu HS thực hiện tháo mô hình, sắp xếp các chi tiết, dụng cụ vào hộp kĩ thuật ngăn nắp gọn gàng. | - Hoàn thiện sản phẩm  - Vận hành sản phẩm  - Sửa chữa sai sót  - Nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………..........................................................

…………………………………………………………………………………………..

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5C

Tên bài dạy**: BÀI 87: ÔN TẬP VỀ ĐO LƯỜNG (2T) (TIẾT 1)**

Tiết chương trình: Tiết 165

Thời gian dạy : ngày 29 tháng 4 năm 2025

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng chuyển đổi, tinh toán các đơn vị đo diện tích, thể tích, khối lượng, thời gian.

Vận dụng kiến thức, kĩ năng về đo lường để tính toán, ước lượng, giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triền các NL toán học.

**2. Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| -GV nêu yêu cầu khởi động: “Kể tên các đơn vị đo đã được học và nêu mối quan hệ của các đơn vị đo ấy ? | - HS thực hiện theo nhóm 4. |
| - GV hệ thống lại các đon vị đo và mối quan hệ giữa các đơn vị đo đó . | * Dự kiến KQ: Đơn vị đo độ dài, khối lượng, diện tích, thể tích, thời gian * H nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo. |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (28 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố ki năng chuyển đổi, tinh toán các đơn vị đo diện tích, thể tích, khối lượng, thời gian.Vận dụng kiến thức, kĩ năng về đo lường để tính toán, ước lượng, giải quyết vấn đề trong cuộc sống.  ***Bài 1:*** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1 |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | a/ Đọc số  b/ Chuyển đổi các đơn vị đo |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| -GV tổ chức trò chơi *Đố bạn* để HS chia sẻ bài làm trước lớp. | -HS cả lớp tham gia trò chơi. |
| +Quản trò: Đố bạn đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn đọc số 1ha=? m2 | +1HS đọc số, cả lớp nghe, nhận xét |
| + Quản trò: Đố bạn, đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| + Quản trò: Đố bạn 2,5ha=? m2 | +1HS nêu, cả lớp nghe, nhận xét |
| + Quản trò: Đố bạn đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
| +…*(Tiếp tục cho các số còn lại ở cả hai phần a và b)* |  |
| -Gv nhận xét, tổng kết bằng cách hỏi để HS trả lời: |  |
| + Nêu các đơn vị đo lường mà em biết ? | + H nêu |
| + Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo lường đó ? | + H nêu |
| Phần c: | + H đọc thầm đề bài  + H xác định yêu cầu của bài |
| + Yêu cầu H tự làm bài vào vở bài tập, chia sẻ với bạn trong nhóm 2 | + H thực hiện |
| + Yêu cầu H chia sẻ trước lớp | + Một số H trình bày bài của mình trước lớp. H khác nhận xét bài làm của bạn |
| + G nhận xét bài làm của H . Lưu ý các em đổi kết quả ra ha  ? Nêu công thức tính diện tích HCN ? | + H nêu |
| ***Bài 2:***  + Yêu cầu H đọc thầm thông tin trong SGK | + H đọc  + 1 H nêu lại mối quan hệ giữa sào, thước, mẫu và mét vuông |
| + Yêu cầu H dùng máy tính để tính diện tích thửa ruộng ? | + H làm bài vào vở  + 1 số H trình bày bài của mình |
| + G nhận xét bài làm H |  |
| + Yêu cầu H ước lượng chiều dài, chiều rộng sân trường, sau đó tính diện tích sân trường vói đơn vị đo là mẫu, sào, thước ? | + H thực hành tính toán và báo cáo KQ |
| + G nhận xét, tuyên dương H làm tốt. |  |
| ***Bài 3:***  + Yêu cầu H đọc thầm bài | + H đọc thầm bài  + H nêu yêu cầu của bài |
| + H thực hiện theo cặp :  a/ H chỉ vào từng hình, nêu cách tính chu vi, diện tích của mỗi hình | + H thực hiện |
| + H lấy ví dụ minh họa | + H thực hiện |
| b/ Tính diện tích mỗi hình:  + Yêu cầu H thực hiện cá nhân | + H tự làm bài vào giấy nháp, sau đó chia sẻ nhóm 2 để kiểm tra kết quả. |
| + G yêu cầu một số H nêu kết quả bài làm | + Một số H nêu KQ |
| + G nhận xét bài làm của H  + Yêu cầu 1 H nhắc lại cách tính diện tích của các hình đã học | + H nêu |
| C,d/ Tính chu vi, diện tích khu đất , mặt nước  + Yêu cầu H nêu cách tính | + H nêu : Chia khu đất , mặt nước thành những hình cơ bản để tính |
| + Yêu cầu H làm bài vào vở | + H thực hiện |
| + G chấm và chữa bài cho H  + Nhận xét và tuyên dương những H làm tốt . |  |
| **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  -Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2 | - Củng cố kĩ năng chuyển đổi, tinh toán các đơn vị đo diện tích, thể tích, khối lượng, thời gian. Vận dụng kiến thức, đó để tính toán, ước lượng, giải quyết các bài toán trong cuộc sống.  -HS nghe để thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

## Tên bài dạy: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP LIÊN KẾT CÂU BẰNG TỪ NGỮ NỐI (1 Tiết)

Tiết chương trình: Tiết 230

Thời gian dạy : ngày 29 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được việc sử dụng biện pháp nối để liên kết câu; viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp nối để liên kết câu.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* biết thảo luận nhóm về nhiệm vụ học tập.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

***Năng lực văn học:***

Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng tình cảm hữu nghị, niềm tự hào về chiến sĩ Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- SGK Tiếng Việt 5, SGV Tiếng Việt 5.

- Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK Tiếng Việt 5.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  - GV cho HS xem video vui nhộn dưới đây:  <https://www.youtube.com/watch?v=BsS0KTvXQCM>  - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài mới: *Ở những tiết học trước, các em đã được học 3 biện pháp liên kết câu trong đoạn văn, bài văn tả: biện pháp lặp, biện pháp thế và biện pháp nối. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em luyện tập củng cố kiến thức đã học và tự mình viết được một đoạn văn có sử dụng biện pháp nối nhé!*  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (25 phút)**  **Hoạt động 1: Thực hành nhận diện**  - GV mời 1 HS đọc BT1, cả lớp đọc thầm theo: *Tìm biện pháp nối trong hai đoạn văn dưới đây:*  *a) Miêu tả một em bé hoặc một chú mèo, một cái cây, một dòng sông mà ai cũng miêu tả giống nhau thì không ai thích đọc. Vì vậy, ngay trong quan sát để miêu tả, người viết phải tìm ra cái mới, cái riêng.*  *PHẠM HỔ*  *b) Sa Thén quả là một tay sành chơi ngựa. Con Ô của cậu vọt lên trước Mai Hoa một thân. Nhưng chỉ có thế thôi, không xa hơn được nữa. Ngược lại, về sau, con Mai Hoa lại êm ái lướt tôi, vèo một cái qua mặt con Ô.*  *Theo NGUYỄN PHAN HÁCH*  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  *-* GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả bằng cách hỏi – đáp, giơ thẻ hoặc ghép các từ ngữ nối để liên kết câu trên bảng lớp.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *a) Trong đoạn văn a, câu 2 liên kết với câu 1 nhờ kết từ vì vậy.*  *b) Trong đoạn văn b, câu 3 liên kết với câu 2 nhờ kết từ nhưng; câu 4 liên kết với câu 3 và câu 2 bằng từ ngược lại.*  - GV mời 1 HS đọc BT2, cả lớp đọc thầm theo: *Tìm từ ngữ trong thẻ từ phù hợp với mỗi kí hiệu \* để hoàn thiện đoạn văn dưới đây:*  *Trên con đường từ nhà đến trường, tôi phải đi bờ Hồ Gươm. Lúc cô bạn thì chuyện trò tíu tít, có khi đuổi nhau suốt dọc đường. \* khi đi một mình, tôi thích ôm cặp vào ngực, nhìn lên các vòm cây, vừa đi vừa lẩm nhẩm ôn bài. \*, tôi thường là đứa phát hiện ra bông hoa gạo đầu tiên nở trên cây gạo trước đền Ngọc Sơn. \*, bông nọ gọi bông kia, bông nọ ganh bông kia, chỉ vài năm sau, cây gạo đã như một đuốc lớn cháy rừng rực giữa trời.*  *Theo VĂN LONG*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *rồi* | *vì thế* | *nhưng* |   - GV tổ chức hoạt động nhóm đôi  - GV dành thời gian cho HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi:  - GV mời một số HS nêu ý kiến trước lớp bằng trò chơi *Chuyền hoa*, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, nêu đáp án đúng:  *Nhưng, Vì thế, Rồi.*  **Hoạt động 2: Thực hành viết đoạn văn**  - GV xác định yêu cầu nhiệm vụ BT 3 cho HS: *Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh người chiến sĩ Việt Nam trong bài thơ Cô gái mũ nồi xanh, trong đoạn văn có sử dụng biện pháp nối để liên kết câu. Chỉ ra biện pháp nối trong đoạn văn của em.*  - GV sử dụng kĩ thuật *Truyền điện* để thực hiện nhiệm vụ hoạt động này. Cách tiến hành:  + GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm đôi.  + Hết thời gian làm việc nhóm, từng nhóm đứng lên đọc câu ghép hoàn chỉnh, các nhóm khác nhận xét.  + Nhóm nào được nhiều câu ghép nhất thì nhóm đó chiến thắng.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **3.VẬN DỤNG (5 phút)**  - GV mời 1 – 2 HS nhận xét tiết học:  *Em thấy tiết học này có gì bổ ích, thú vị; có điều gì cần rút kinh nghiệm?*  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS hoặc nhóm HS hoàn thành tốt BT.  - GV nhắc HS thực hiện tự đánh giá ở nhà. | - HS xem video.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS trao đổi ý kiến theo nhóm.  - HS suy nghĩ, chuẩn bị.  - HS phát biểu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xác định yêu cầu BT.  - HS lắng nghe hướng dẫn của GV.  - HS thảo luận nhóm.  - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5C

## Tên bài dạy: GÓC SÁNG TẠO: TRÒ CHƠI: TRẠI HÈ QUỐC TẾ (1 Tiết)

Tiết chương trình: Tiết 231

Thời gian dạy : ngày 29 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Dựa vào hướng dẫn SGK, biết thực hiện các lời đối thoại, giới thiệu theo đúng nội dung câu chuyện; biết kết hợp lời nói và cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,… trong khi giao lưu.

- Hiểu được ý nghĩa của hoạt động giao lưu: thể hiện tình hữu nghị, đoàn kết và quan hệ tốt đẹp giữa HS các nước.

- Lắng nghe quan sát bạn thực hành giao lưu, biết nhận xét, đánh giá kết quả thực hành (về nội dung, cử chỉ, hành động) của bạn.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* trao đổi với bạn về các sản phẩm.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết tìm tài liệu cho nội dung giới thiệu.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết thực hiện nhiệm vụ học tập một cách sáng tạo.

***Năng lực văn học:***

Biết sử dụng ngữ liệu phù hợp.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình đoàn kết, hữu nghị với thiếu nhi các nước.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi phối hợp hoạt động cùng bạn và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- SGK Tiếng Việt 5, SGV Tiếng Việt 5.

- Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

SGK Tiếng Việt 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  - GV cho HS xem video hoạt hình để tạo không khí vui nhộn, thoải mái:  <https://www.youtube.com/watch?v=B6vDzVrBcTs>  - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài mới: *Để tổng kết chủ điểm Sánh vai bè bạn, trong tiết Góc sáng tạo hôm nay, các em sẽ tổ chức thành các đội thiếu nhi Việt Nam và một số nước, thực hành hoạt động giao lưu giữa các đội. Cô (thầy) hi vọng là hoạt động này sẽ giúp các em vận dụng được hiểu biết của mình thể hiện tình đoàn kết giữa thiếu nhi các nước một cách sinh động và thú vịnhé!*  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (25 phút)**  - GV mời 1 – 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của BT1, cả lớp đọc thầm theo.  *Bài tập 1: Mỗi tổ đóng vai một đội học sinh (của Việt Nam hoặc của một nước mà các em biết), thực hiện các việc sau:*  *a) Chuẩn bị tranh ảnh, thông tin về nước đó (có thể viết và trang trí trên giấy khổ lớn).*  *b) Chuẩn bị một câu chuyện (hoặc bài hát, bài thơ) về nước đó.*  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp câu lệnh và hướng dẫn chơi trò chơi *Đóng vai*.  - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: *Một đội là một tổ, đại diện cho thiếu nhi một nước.*  - GV chia lớp thành 4 nhóm để trình bày kết quả theo kĩ thuật *Phòng tranh*.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **Hoạt động 2: Giới thiệu về đất nước**  - GV cho HS đọc BT2: *Các đội lần lượt giới thiệu về đất nước mà mình đại diện, trả lời câu hỏi của các bạn.*  - GV tổ chức hoạt động theo nhóm bốn người bằng kĩ thuật *Phòng viên nhí*.  - GV mời 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **Hoạt động 3: Chơi trò chơi**  - GV giao nhiệm vụ BT3 cho HS: *Chơi một số trò chơi phù hợp với điều kiện của lớp (thi hát, thi kể chuyện, đọc thơ hoặc kéo co,…).*  *+ Có thể tổ chức trò chơi ở trong lớp học, phòng thi thể thao hoặc ngoài trời.*  *+ Nếu có điều kiện, nên bố trí cho mỗi đội ở một khu vực riêng.*  - GV tổ chức chơi trò chơi phù hợp.  **3. VẬN DỤNG (5 phút)**  - GV tổ chức cho HS phát biểu cảm tưởng về buổi học.  - GV phát biểu tổng kết.  - GV dặn HS về nhà làm BT tự đánh giá. | - HS xem video.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  - HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS trình bày kết quả.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc nhiệm vụ BT2.  - GV thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày kết quả.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghệm Lớp 5C

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ 9: THÍCH ỨNG VỚI MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI**

**SINH HOẠT LỚP : NGÔI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ MƠ ƯỚC**

Tiết chương trình: Tiết 99

Thời gian dạy : ngày 29 tháng 5 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Rèn luyện được một số đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Tìm hiểu được những đặc điểm của môi trường học tập ở trường trung học cơ sở.
* Xác định được các đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.
* Có tâm thế tích cực rèn luyện bản thân để thích ứng với môi trường học tập mới.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần (15p)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 33 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 34.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Ngôi trường trung học cơ sở mơ ước (20p)**  **a. Mục tiêu:** HS giới thiệu được về ngôi trường trung học cơ sở mà mình mơ ước theo học.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: *Viết bài giới thiệu về ngôi trường trung học cơ sở mà em mơ ước.*  - GV gợi ý cho HS thực hiện:  *+ Tên trường, địa chỉ trường.*  *+ Đặc điểm của trường.*  *+ Lí do em mơ ước được học trường đó.*  *+ Những thuận lợi và khó khăn của em nếu theo học ở trường.*  - GV tổ chức cho HS chia sẻ với bạn bài viết của mình.  - GV mời một số HS chia sẻ về những điều mình mong muốn khi bước vào môi trường học tập mới.    **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Sưu tầm những cuốn sách viết về tình bạn.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 8 – Tuần 34.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS làm việc nhóm.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................................